

80 Pièce  
INDO-CHINOIS  
689

359

# DUY-TAN THƠ-XÃ

(Publication de la Réforme)

Cơ-quan truyền-bá chủ-nghĩa Duy-Tân  
và chủ-nghĩa Quốc-gia.

Số nhà: 32, đường d'Ariès -:- SAIGON

PHAN BỘI-CHÂU

*White in  
purple*

# CAO-ĐẲNG QUỐC-DÂN



DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 9312



MINH-ĐỨC TÂN-DÂN



TIRAGE à  
2000 exemplaires  
le 2/18/28  
IMPRIMERIE BAO TON  
M<sup>me</sup> DIEP VAN KY

In lần thứ nhất

Giữ bản quyền

Giá: 0,30

*80 Pièce  
Indoch.  
689*

*[Handwritten signature]*

HỜI NGƯỜI

# CÓ ĐẠO THIÊN-CHÚA!

Nên mau mau đến Hãng

“ĐÔNG-DƯƠNG NHẬP-CẢNG HỘI”

TỨC LÀ

“SOCIÉTÉ INDOCHINOISE D'IMPORTATION”

Số nhà: 40, ở đường Pellerin (phố 60 cảng)

SAIGON

Mua các thứ đĩa hiệu **BÉCA**, hát kinh, hát mừng theo giọng La-tinh và giọng Tây của thầy **P. QUÍ** và thầy **DIÊM** soạn mà dùng.

HỜI NGƯỜI

# HÂM MỘ CẢI-LƯƠNG

Nên mau mau đến Hãng

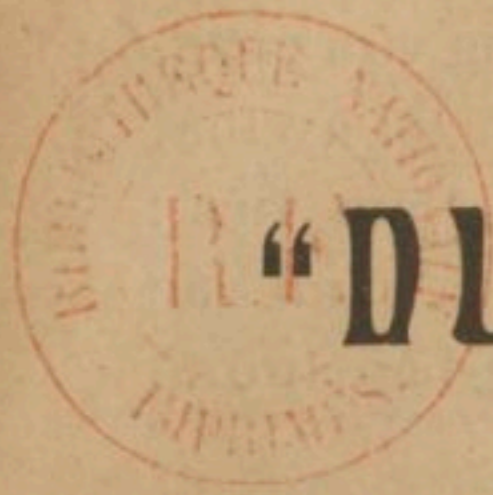
“ĐÔNG-DƯƠNG NHẬP-CẢNG HỘI”

Mua các thứ đĩa hiệu **BÉCA**, mà dùng.

Đĩa **BÉCA**, hát đủ giọng Cải-lương do đào-kép hay nhất của gánh “Tân-Thịnh”, “Tập-ích-ban”, “Tái-đồng-ban” hát.

Đĩa **BÉCA**, chế-tạo tại Đức-quốc, hát tiếng rõ, giọng lớn như người hát thiệt, không có thứ đĩa nào hơn được.

DEPT. LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 9312



# LỜI BỐ-CÁO CỦA “DUY-TÂN THƠ-XÃ”

“**Duy-Tân Thơ-Xã**” ngày nay mới thật ra đời mà ngay từ trước kia đã có tiếng trống truyền tin, tiếng chuông báo hiệu. Tiếng trống ấy, tiếng chuông ấy, há không phải bao nhiêu hàng chữ đăng ở báo Kịch-Trường tái bản lần thứ hai từ ngày mùng 3 tháng 12 năm 1927 cho đến ngày mùng 4 tháng giêng năm 1928 sao?

Kịch-Trường trước xa kia với Kịch-Trường ngày nay chủ-nghĩa thế nào, mục-dịch thế nào, tưởng không cần bàn đến mà tưởng cũng không nên chú-ý đến mà làm gì. Chỉ nói ngay ở Kịch-Trường trong lúc làm cơ-quan cho việc truyền-bá **Chủ-Nghĩa Duy-Tân** mà anh em chúng tôi đã tận-tâm thờ kính vậy.

Than ôi! bạch-diện, thơ-sanh, chỉ có một bầu nhiệt-huyết mà muốn làm việc quốc-gia đại-sự, chúng tôi cũng biết trước là đều khó. Song biết khó mà không sợ khó là cái đặc-tánh của chúng tôi. Chúng tôi cứ lấy câu « *tận nhưn lực mới tri thiên mạng* » để khuyên mình mà đồng nhau bước tới trong con đường nghĩa-vụ. Ôi ! tay trắng mà muốn làm nên, anh-hùng tạo thời thế khi đó chưa phải thời giờ, mà anh em chúng tôi chịu qua một lần thất-bại. Vì chúng tôi thất-bại mà tờ Kịch-Trường yêu qui của chúng tôi phải ngậm thở ngùi than mà cùng chúng tôi chia lìa phân rẽ. Thế là cái cơ-quan truyền-bá “**Chủ-Nghĩa Duy-Tân**” hết cùng đồng-bào gặp gỡ.

Đồng-nhơn trong tòa-soạn cũng vì sự trất trở nhỏ nhen giữa con đường muôn dặm ấy mà phải gian tay xa cách. Trong cuộc đại-chiến bằng ngòi bút, bằng lá lưởi, chúng



tôi mới vừa sắp đặt hẳn hoi, cờ mới phát, trống vừa rung, thì sự thất-bại đã thấy ngay trước mắt. Ôi! cái lỗi ấy thật không phải ở chúng tôi là người không biết làm việc: thiệt chính là ở cảnh-ngộ éo-le mà các người ra gánh vác việc đời thường gặp vậy. Anh em chị em đồng-bào tưởng cũng nên suy cùng xét cặng mà lượng thứ cho.

Ôi! non sông gánh nặng, tiến-bộ đường dài, dầu người có can-dã đến đâu cũng có chừng có mực, vì vậy mà trong anh em có kẻ tránh không khỏi sự buồn phiền mà tách mình đi đường khác, gây ra một cái quan-cảnh bè tan, đảng rã. Quan-cảnh là như thế, người đứng cuộc ngoại trông vào thì là như thế, song sự thật lại khác xa. Chúng tôi đâu có phải là kẻ dễ ngã lòng, chúng tôi đâu phải là người chịu thua trước khi ra trận! Ông Tôn Dật-Tiên nước Tàu đã trải qua mấy lần thất bại, mà không ngã lòng nản chí, nước Trung-Hoa ngày nay mới thành nước dân-chủ; ông Găng-đi nước Ấn-Độ đã phải mấy trận tù-lao, nước Ấn-Độ ngày nay mới được Ấn-Lê vì nể. « *Gian nan khó nhọc trường học anh hùng* », trong nảo-cân, tâm-khảm của chúng tôi khi nào lại quên cái tư-tưởng ấy hay sao? Vì vậy mà té xuống đứng lên, trong bọn ai là người còn nghị-lực thì đồng-lao cộng-tác lập ra “**Duy-Tân Thơ-Xã**” này để làm cơ-quan truyền-bá chủ-nghĩa của mình.

“**Duy-Tân Thơ-Xã**” ngày nay mới ra đời mà chẳng may lại gặp thời buổi quốc-dân ta đương phải cái « *luồn khi ô-trọc hoài-nghi* » nó bao bọc làm cho mê-mệt tinh-thần thì dầu “**Duy-Tân Thơ-Xã**” có muốn âm-thầm xuất-hiện cũng khó lòng làm được, nên chúng tôi hết lòng thành-kinh cùng quốc-dân bày tỏ mục-dịch, chương-trình hành-động và hi-vọng của mình.

Mục-dịch của “**Duy-Tân Thơ-Xã**” đại để là muốn gây ra một cuộc cải cách lớn trong tinh-thần người Việt-Nam và gây ra cuộc cải-cách về các phương-diện: phương-diện chánh-trị, phương-diện giáo-dục, phương-diện kinh-

tế, phương-diện luân-lý và phương-diện phong-tục. Nói tóm lại là chúng tôi muốn đào-tạo ra một quốc-dân mới, có thể chen vai thích cánh cùng các dân-tộc văn-minh ở thế-giới, nghĩa là chúng tôi muốn cho nước ta có một **“Cao-đẳng quốc-dân.”** Chúng tôi cho quyển sách rất có giá-trị này ra đời, chính là vì ý đó.

**“Duy-Tân Thơ-Xã”** của chúng tôi chẳng những chuyên-chú về việc truyền-bá và thi-hành **“Chủ-Nghĩa Duy-Tân”** là chủ-nghĩa của thầy chúng tôi là cụ Tây-Hồ đã đề xướng, chúng tôi lại còn cồ-động **“Chủ-Nghĩa quốc-gia,”** quyết làm làm sao cho dân ta đã có nước thì phải biết thương nước, đã có non sông thì phải mến non sông, làm làm sao cho non sông ấy, quốc-gia này, ngày một thêm mới mẽ tốt tươi, như gấm thêu như hoa-kết, ngày một thịnh-vượng, hùng-cường, hầu chiếm một địa-vị cao-qui dưới bóng mặt trời.

Đó, hai cái mục-dịch lớn của chúng tôi là như thế, ngoài hai mục-dịch ấy còn nhiều mục-dịch nhỏ phụ-thuộc theo. Trong bài văn ngắn-ngủi này không thể nào kể hết được. Trong một quyển sách nhỏ xuất-bản sau này, nhan-đề là **“Chủ-Nghĩa Duy-Tân và Chương-trình hành-động của Duy-Tân Thơ-Xã”** chúng tôi sẽ nói rõ ràng hơn.

Đây chỉ nói sơ qua một vài mục-dịch nhỏ mà chúng tôi có thể đạt đến ngay lúc bây giờ.

Về đường văn-chương chúng tôi xin cống-hiến cho quốc-dân một lối văn rất mới mẽ mà rất hùng-hồn để cho người đọc đến được nóng lòng vì nước, phẫn-chấn đứng lên kê vai gánh vác việc non-sông xã-hội. Chúng tôi quyết bài bác lối văn “thổ-tục” “hoang-đàn”, lối-văn “nhu-nhược” “hời ôi,” lối văn “xỏ-lá” “ba-que” mà chúng tôi thường gọi là lối “văn mất nước” đó. Chúng tôi quyết làm thế nào cho một lời nói ra, một câu viết xuống là có ích cho người đọc mà không dẫn người đọc ra ngoài việc lo nghĩ về non-sông nòi-giống.

Chúng tôi sẽ đánh đổ những bọn văn-sĩ dă-dối, dè-tiền chỉ lợi-dụng lòng quá tin của quốc-dân mà kiếm gạo, kiếm cơm. Chúng tôi sẽ chôn sâu những nhà xuất-bản sách gian-hùng dám che mắt đồng-bào mà ăn lời quá lẽ.

Chúng tôi sẽ làm thế nào cho quốc-dân hăm-mộ và tập-luyện được quốc-văn là món văn làm cho dân-tộc ta còn được một hơi thở trong lúc bây giờ. Đó đại khái mục-dịch « **Duy-Tân Thơ-Xã** » là như vậy. Về chương-trình hành-động của bản xã thì sẽ nói trong quyển sách nhỏ đã kể trên.

Bây giờ xin nói về lòng nguyên-vọng của « **Duy-Tân Thơ-Xã** ».

« **Duy-Tân Thơ-Xã** » xuất-hiện đương lúc quốc-dân phải qua một thời kỳ đau đớn mà đến cái thời kỳ-phiền trách, hối-hận. Phiền trách là phiền trách các nhà thượng-lưu trí-thức, có trách-nhiệm lớn lao mà không lo thi-hành cho tận-lực, phiền trách là phiền-trách các nhà giả-danh ái-quốc mà lợi dụng quốc-dân. Đồng-bào ta hay tin quá, hay nghe quá, nóng lòng làm việc nước quá, muốn cho được một người cầm đèn đi trước chói rọi ra sau, để giắc nhau đi đèn lâu-đài hạnh-phúc. « Ôi! quốc-dân! quốc-dân! ai bảo các ông những người đó là thượng-lưu? Các ông bảo là họ tự xưng ư? Nếu thẳng điên đứng giữa chợ vô ngực tự xưng là thượng-lưu rồi các ông cũng nghe theo sao? » Đó là lời của thầy chúng tôi đã nói về hạng thượng-lưu nước nhà. Tư-cách thượng-lưu là như thế mà quốc-dân quá tin, quá thờ kính, nên hi-vọng càng lớn thì thất-vọng càng nhiều. Vì vậy lúc bây giờ phần đông ai nấy cũng đeo nặng *tính-chất hoài-nghi*. Ôi! tánh-chất hoài-nghi, tánh-chất hoài-nghi nó làm hại cho tương-lai của quốc-dân ta không biết bao nhiêu mà kể. Bản xã ra đời có ý muốn làm cho quốc-dân luôn luôn trông cậy vào thế-lực của thần công-lý và tương-lai của mình. Bản-xã muốn cho quốc-dân được làm chủ cái vận-mạng của mình, mà lo đào-tạo ra hạnh-phúc.

Vi bồn xả trông cậy nơi thế lực của ngọn bút của tờ giấy mà bồn-xả cứ hành-động ở trong vòng văn-chương và tư-tưỡng. Ngày sau kết quả tốt hay xấu, tội hay phước đều đó đã có dư-luận của quốc-dân phán-đoán. Bây giờ ngoài việc làm nghĩa-vụ, chúng tôi không cầu danh-lợi gì khác. Chúng tôi tự nghĩ, từ mấy năm gần đây những phong-trào chánh-trị sôi-nổi ở nước ta không phải là ít, mà kết-quả không thấy chút gì lớn lao như ở Trung-Hoa, Ấn-Độ, Ái-Cập, Phi-luật-Tân, là vì dân ta thiếu thầy chớ không phải không đủ tư-cách.

Cụ **Phan Châu-Trinh** lãnh tụ "**đảng Duy-Tân**," tức là **thầy** của chúng tôi, về nước chưa được bao lâu, thì đã xa chơi chín suối. Xem đi xét lại, ở nước ta ngày nay chẳng có một ai đáng làm thầy của "**đảng Duy-Tân**" để thế Cụ, chỉ còn một mình cụ **Sào-Nam** có thể điều dắt chúng tôi để thiết-hành "**Chủ-Nghĩa Duy-Tân**" mà thôi. Vì thế mà chúng tôi rủi lại hóa may, tức là mất cụ **Tây-Hồ** lại còn cụ **Sào-Nam**. Mất còn, còn mất, hai bên cũng vẫn là **thầy** của chúng tôi. Những sách của cụ **Sào-Nam** mà chúng tôi lần lược xuất-bản để công-hiến cho anh em chị em đồng-bào chẳng những có ý cổ-động "**Chủ-Nghĩa Duy-Tân**" mà thôi, mà lại còn cổ-động "**Chủ-nghĩa quốc-gia**" một cách mạnh mẽ phi-thường. Chúng tôi ước mong rằng: sau này trong quốc-dân chẳng còn một người nào nghịch với chủ-nghĩa của chúng tôi mà không cùng chúng tôi khấn-khít, để mưu-đồ hạnh-phúc chung. Chúng tôi xin anh em chị em vì tương-lai của chủng-tộc Rồng-Tiên mà giúp chúng tôi làm nên việc, thi trước bàn thờ tổ-quốc, trước vong-linh cụ **Tây-Hồ** và trước mặt cụ **Sào-Nam**, chúng tôi xin thề lớn tiếng rằng: Chúng tôi xin hi-sinh cho « **Chủ-nghĩa Duy-Tân** », chúng tôi xin hi-sinh cho « **Chủ-nghĩa quốc-gia** » !

Về phần quốc-dân, quốc-dân nên vì những chủ-nghĩa cao-siêu của chúng tôi đương đeo đuổi mà đừng để chúng tôi phải khổ-tâm vì nhiều lần thất-bại mới phải.

Quốc-dân đã bị lường gạt nhiều lần thì lúc bây giờ nên bình-tâm mà nghĩ ngợi, mà chọn lựa, mà phán-đoán mà phê-bình để cho biết đâu là vàng, đâu là thau, đâu là ngọc, đâu là đá, hầu sau khỏi hối-hận như lúc bây giờ. Quốc-dân ta không phải nghèo đói, đê-hèn chi, mà đứng giữa thế-kỷ hai mươi này, là thế kỷ các dân-tộc đều hăm-hở đứng lên kêu gào quyền-lợi, mà dân ta cứ theo câu: « Cũng liều nhắm mắt đưa chơn » mà sanh-hoạt. Không! không! Quốc-dân ta ngày nay không nên nhút nhát rụt rè, bước tới bước lui nữa, mà phải lựa một đảng nào chánh-đáng mà theo và tận-tụy với chủ-nghĩa đảng ấy, không nên kể gì đến búa riều sấm sét, tù tội gian nguy.

Quốc-dân đã là đảng-nhơn của đảng nào chánh-đáng thì lo làm sao cho đảng mình càng ngày càng to lớn, cho cơ-quan của đảng mình càng ngày càng mạnh mẽ. Khi gặp dịp, phải hi-sanh với chủ-nghĩa mình, như người đi đạo Thiên-Chúa hi-sanh vì đạo mình vậy.

Đồng-bào ta dầu ở nước nhà, hay ở ngoại-quốc, đối với chủ-nghĩa chính đại quang-minh của chúng tôi xin hết sức tán-thành để chúng tôi mau được làm nên việc.

Đó chủ-nghĩa của chúng tôi là như thế, mục-dịch của chúng tôi là như thế, hi-vọng của chúng tôi là như thế, hỏi ai là kẻ biểu-tình?

**VỆ-Á.**



# CAO-ĐẲNG QUỐC-DÂN

## DẪN-NGÔN

*Người ta bây giờ đương cần có sách học.*

*Học sách Tàu ư?*

*Thời hán-văn đã không thích-dụng ở đời nay.*

*Học sách Tây ư?*

*Thời pháp-văn còn chưa mấy người được thông-hiểu. Lấy người mình đọc tiếng mình, thì sách nước mình ở lúc bây giờ không gì hơn làm bằng văn quốc-ngữ. Tuy nhiên việc làm sách đó có dễ-dàng đâu? Tất phải: xa thì dò xét lịch-sử của nước mình ở đời xưa; gần thì thăm dòm tệ-bệnh của nước mình ở đời nay; ngoài thì trông gương các liệt-cường ở hiện tại; trong thì đo-tính vận mệnh dân-tộc ở tương-lai; nghĩ thế nào, viết một chữ, mở một lời mà hữu-ích cho nhân-tâm thế-đạo, có thể mới là quyển sách có giá-trị. Tôi viết quyển sách này, chẳng qua tôi dâng một phần nghĩa-vụ với quốc-dân, hay không hay, đúng không đúng, có công-hiệu gì hay không, thì quyền ở tại người đọc sách đó. Ông Khổng-Tử có câu nói rằng: « Tri ngã kỳ duy xuân-thu hồ, tội ngã kỳ duy xuân-thu hồ », nghĩa là: ai có biết lòng ta tất ở sách xuân-thu, ai bắt tội ta tất cũng ở sách xuân-thu.*

*Quyển sách tôi viết đây cũng nói như vậy.*

Sào-Nam PHAN BỘI-CHÂU.

## CHƯƠNG THỨ NHỨT

**Nghĩa hai chữ quốc-dân**

Xưa nay người ta thường nói đến nước, thì trước hết kể vua, thứ nữa là quan, mà dân thì không bao giờ kể đến. Nhưng đến đời bây giờ thì khác thế. Bên Âu, bên Mỹ cho đến nước Nhật-Bổn, nước Trung-Hoa ở Á-đông, họ không nói đến nước thì thôi, hoặc nói đến nước thì tất khắc nói đến dân; có tai, tai nghe chữ quốc-dân, có miệng, miệng đọc chữ quốc-dân, có mắt, mắt thấy chữ quốc-dân. Quốc-dân! Quốc-dân! Hai chữ đó ngó như hình cha-cha mẹ-mẹ, không bao giờ quên ở trong lòng.

Gần mấy năm đây, làn sóng Âu-Mỹ tràn vào nước ta, mà người bảo-hộ ta lại là nước dân-chủ, người ta trông có dân-chủ, mà hai chữ quốc-dân mới phảng-phất ở trong óc mình, nhưng miệng đọc hai chữ quốc-dân mà hỏi nghĩa chữ quốc-dân là làm sao; chắc không ai trả lời được.

Chữ Quốc vì sao mà liền với chữ Dân, chữ Dân vì sao mà dính với chữ Quốc? Muốn trả lời câu hỏi đó tất phải theo lịch-sử mà nói ra mới được.

Sử nước ta đến đời Đường-Nghiêu mới có hai chữ Việt-Thường, đến đời, nhà Hán mới có hai chữ Giao-Chỉ, đến đời nhà Đường mới có hai chữ Yên-Nam; vậy thì từ đời nhà Đường-Nghiêu về trước, đã có gì nên nước đâu. Núi rậm rừng hoan, đồng không mông quanh, bốn mặt chim kêu vượn hót, một vùng nước bạc đất vàng; xó này năm ba chú Mọi, góc kia sáu bảy anh Lào, kể bộ-lạc cũng chưa nên gì, hưởng gì là nước. Vì ai gây dựng, vì ai mở mang, ai dọn đường, ai trở lối, ai xẻ núi ai đốt rừng; bồng chốc núi rậm hóa nên thôn-cư, bồng chốc mà đồng hoan gây nên thành-thị, đó chẳng phải là nghìn vạn ức những người tổ-tiên cao tăng ta làm nên đó ru? Huống hồ Quảng-Bình dĩ nam, Cao-Man dĩ bắc, xưa vẫn có đất, mà đất gì của ta đâu; xưa vẫn có người, mà người gì nòi giống ta đâu.

Nào Lâm-Áp, nào Chiêm-Thành, nào Mên, nào Lạp, nếu không dân ta xưa dắt đoàn kéo đội, từ Bắc vào Nam, trải gió dầm mưa, trèo non vượt bể, khua nòi Chiêm đuổi bầy Lạp, hốt mấy nghìn dặm non sông mà bỏ vào trong túi mình thì có đồ gấm-vóc như sau này, thế nào chúng ta trông thấy được a?

Suy cho thấu lẽ ấy, mới biết rằng quốc là của dân ta, dân là ông chủ tiên-chiếm của quốc ta. xưa tôi làm quyền "**Hải-ngoại huyết-thư**" mà ông Lê-Đại dịch, đã có câu rằng:

*Nhìn muôn ức triệu người chung-hiệp,  
Gầy dựng nên cơ-nghiệp nước nhà ;  
Người dân ta nước dân ta,  
Dân là dân nước nước là nước dân.*

Đọc mấy câu ấy thì nghĩa hai chữ quốc-dân cũng đã rõ lắm.

Anh em ta thử nghĩ: trên dưới bốn ngàn năm, trong ngoài ba mươi vạn dặm, biết bao giây máu hột mủ, tuôn đổ ra cung cấp cho nước đó, có một giọt nào là không phải của dân ta đâu? Biết bao lũ trước đoàn sau, dắt diu nhau mà kinh-dinh cho nước đó, có một người nào là không phải dân, ta đâu! Vì vậy nếu không dân thì ai làm nên nước, nếu không nước thì qui gì dân.

*Linh-hồn nước là đâu? Chắc là dân đó!*

*Khu-xác dân ở đâu? Chắc là nước đó.*

Quốc tức dân, dân tức quốc, hai chữ quốc-dân không thể rời nhau được. Nghĩa hai chữ quốc-dân là thế.

## CHƯƠNG THỨ HAI

### Quốc-dân với gia-nô

Đau-đớn thay! Thảm-hại thay! Địa-vị mình quốc-dân mà chưa từng một ngày nào được chịu cái ơn giáo-dục cho làm quốc-dân, thân-phận mình quốc-dân mà chưa từng một ngày nào được hưởng cái quyền-lợi quốc-dân. Tục ngữ có câu rằng: « dân như trùn như dế », lại có câu thường nói:

« dân như gỗ tròn », đều đó suốt, xưa nay khắp Đông Tây không một dân nước nào mà như dân nước ta cả. Ấy có làm sao? Hay là trời cách chức quốc-dân của mình rồi chẳng; hay là người nước mình không đang nôi cái chức quốc-dân chẳng? Trong hai lẽ đó tất có một lẽ.

Đạo trời rất công, lòng trời rất nhân-ái, người nước nào cũng là con Trời cả, Trời vẫn xem làm bình-đẳng, Trời có thương riêng gì dân nước Pháp, nước Anh, nước Mĩ, nước Nhật-Bản, Trời có ghét riêng gì dân nước ta. Cái chức quốc-dân này có lẽ uào Trời cho ở họ mà lại cướp ở ta. Vậy thời cái chức làm quốc-dân vẫn là Trời thưởng ban cho ta đó, nhưng tội tình thay! Trời vẫn ban cho ta mà ta không biết vàng chịu.

Xem lịch sử nước ta từ xưa đến nay hơn ba nghìn năm, chỉ có gia-nô mà không quốc-dân thật. Quyền vua quá nặng, nặng không biết chừng nào, gia-dĩ quyền quan lại háng-dở quyền vua mà tầng-tầng áp chế, từ cừu phạm kê lên cho đến nhất-phẩm, chông càng cao, ép càng nặng, đến dân là vô phẩm, thân giá lại còn gì. Thằng này là con ngựa, thằng nọ là con trâu, buộc cương vào thì cấm cồ cứ đi, gác ách vào thì cúi đầu cứ lũi, gặp Đinh thì làm nô với Đinh; gặp Trần thì làm nô với Trần; gặp Lê Lý thì làm nô với Lê Lý, phận con hầu thằng ở, được đôi miếng cơm thừa canh thối, thì đã lấy làm hơn hở vinh-vang; tối năm đứng đầu ruộng mới được bát cơm ăn, suốt đêm ngồi trên bàn không-cửi mới được tấm-áo mặc, mà thoát mở miệng ra thì chỉ nói rằng “cơm-vua áo-chúa,” đồng điền này, sông núi nọ, mồ hôi lặn nước mắt mà cày cấy, mỡ mang; nhưng mà “chân đạp đất vua,” lại giữ chặt một hoạt-kê vô-lý. Than ôi! cái tư-tướng gia-nô, cái trí-thức gia-nô! Bệnh gia-truyền làm nô đó không biết tự bao giờ để lại cho chúng ta, bắt ta phải gông đầu khóa miệng, xiềng tay xiềng chun, mà chịu gánh gia-nô cho già đời mãi kiếp! Đau đớn thật! thảm-hại thật! Chẳng dân nước nào mà như dân

nước ta nữa ! Anh em ơi ! “ dân vi qui ” là câu nói ông Mạnh-đại-hiền, “ dân duy bản ban ” là câu nói ông thánh Hạ-Vũ, hai người đó có phải nói lừa ta đâu ? Ta ngu, ta ngẩn, ta hèn-hạ quá chừng !

Minh ta sang trọng nhất là cái chức quốc-dân mà ta bỏ xó đi không nhắc tới, khấn-khấn chỉ ôm lấy cái phẩm-hàm gia-nô làm vinh-qui. Ôi ! phẩm-hàm gì, anh em ơi ! Nhà giàu phỉnh thẳng ở, thì vất cho một hai đồng tiền, nhà vua phỉnh đũa dân thì vất cho một hai trương giấy. Nhưng nghĩ ra cho kỹ thì một đồng tiền của nhà giàu phỉnh ta đó mà thân-giá ta vẫn còn, đến như một trương-giấy của nhà vua phỉnh ta đó, thì thân-giá ta đã ô-hô, ai tai rồi hử.

Lại còn khi rủi, gặp cơn dầu bẻ đổi đời, tờ giấy của nhà Đinh trải qua nhà Lý, hoặc nhà Lê thì cũng không ai ngó đến ; huống gì một trương-giấy đó mà qui mòn dầu gối, lay lăm cầm râu ; lại phải vất vò số máu-me, ép vò số dầu mỡ cung cấp cho nhà ai mới hủ-hỉ được một trương giấy đó thì còn gì vinh-qui nữa đâu ?

Gia-nô ! Gia-nô ! Cái oan-kiếp đó, từ đây nên sám-hối là phải.

### CHƯƠNG THỨ BA

#### Quốc-dân nên tự-lập

Ô hô gia nô ! Ô hô gia-nô ! « Tũ thân vai ngựa lưng lừa, kiếp gia-nô biết bao giờ là thôi ! » Câu hỏi đó là một câu hỏi rất thiết ở đời bây giờ, tôi xin trả lời rằng : « Gia-nô nay đã biết thân, thì lo gánh chức quốc-dân mới là ». Gia-nô là thẳng ở của một nhà, quốc-dân là ông chủ của một nước, một bên thì ti-tiện rất mực, một bên thì cao-qui rất mực ; người ta nếu mắt mù tai điếc, miệng câm thì chớ ; ví dụ tai còn chưa điếc, mắt còn chưa mù, miệng còn nói được, thì chắc cũng muốn lấy phần cao-qui mà bỏ phần ti-tiện. Ham cao-qui mà chê ti-tiện là gốc tự tấm lòng lương-tri của chúng ta. Người xưa có câu rằng : « Vương dã dĩ dân vi

thiên », nghĩa là dầu ông vua cũng phải xem dân bằng trời vậy ; thì không gì cao-quí hơn dân hẳn, nhưng mà cái chức dân đó, chúng ta đã ngu-hèn đại-dột mà bị ai cướp-bóc những tự bao giờ, thì muốn khôi-phục lại cái chức quốc-dân, chúng ta phải gấp lo thế nào mới được.

Cái chức quốc-dân đó mà ta muốn khôi-phục lại, có lẽ xin-xỏ với ai mà được ru ? Xin với Trời, thì Trời vẫn cho ta tự bao giờ, không cần gì xin nữa. Sách tây có câu rằng : mình hãy tự giúp lấy mình, thì trời giúp cho. (Aide-toi, le ciel t'aidera). Sách đông-phương có câu rằng : « Dân ta muốn điều gì, trời vẫn nghe theo điều ấy. » Nếu đạo-lý ấy mà thật, thì không cần gì xin ở Trời.

Hay là xin ở người mà được ru ? Lòng beo dạ thú, mắt ó miêng hùm, người thế-giới đời bây giờ không ai thương ta hẳn. Nếu một mai mà ta lấy chức quốc-dân ta lại, thì ách cồ-trâu, cương đầu-ngựa, tất khắc phải giải-phóng cho ta ngay. Lòng tham-dục họ lấy gì đây ? Tay hung-tàn họ lấy gì sướng ? Nào xe, nào ngựa, nào lầu, nào đài, nào vợ đẹp, hầu non, nào của ngon vật lạ : những giống ép nặng máu mủ ta mà được đó, lấy gì như ý sở-cầu ? Ta một ngày thoát nghiệp gia-nô thì nó một ngày đồ nền phú-quí, nếu ta rày xin mai xỏ, lưỡi rít cồ khan, chúng nó có ân-thưởng cho ta cũng chẳng qua “ngọn-roì” và “ngòi-bút,” có đời nào mà chúng nó đem chức quốc-dân cho ta đâu.

Huấn hồ chức quốc-dân là chức sẵn Trời ban cho ta ; ta lấy lại thì còn, ta bỏ đi thì mất, không cần gì cho ai, mà ta cũng không cần gì xin ai cả.

Ôi quốc-dân ! ôi quốc-dân ! cái chức đó là chức rất cao qui của chúng ta, vẫn không ai cách được, mà cũng không ai cho được, chỉ cốt ở lòng ta cầu, vai ta gánh, tay ta đỡ, sức ta đua, trí khôn ta tìm tòi, quyết lấy được mà thôi.

*Của ta ta cậy gì ai !*

*Gánh ta ai có nghiêng vai đỡ cùng.*

Vậy nên tôi nói rằng : **Quốc-dân nên tự-lập.**

## CHƯƠNG THỨ TƯ

**Bài thuốc tự-lập có những vị gì?**

Muốn cho quốc-dân hay tự-lập, thì trước hết phải biết tệ-bệnh quốc dân ta những điều gì, có biết tệ-bệnh quốc-dân ta, vậy sau chừng nào thuốc ấy, mới bày ra phương tự-lập được.

Bây giờ tôi xin kể những tệ-bệnh của quốc-dân :

- 1.— *Tính ỷ-lại,*
- 2.— *Lòng giả-dối,*
- 3.— *Thói nhút nhát,*
- 4.— *Tham lợi riêng,*
- 5.— *Đua những việc hư-danh vô vị,*
- 6.— *Không lòng thực yêu nước,*
- 7.— *Không biết nghĩa hiệp-quần,*
- 8.— *Mê tín những tục hủ cổ,*
- 9.— *Không biết đường kinh tế,*
- 10.— *Không thương nòi-giống.*

Vì những bệnh đó mà muốn chữa cho lành, thì phải theo bệnh nguyên mà trị cho đến gốc. Tôi xin kể bài thuốc như sau này :

- 1.— *Khi tự-cường, nặng vô số ký-lô-gờ-ram (kilogrammes).*
- 2.— *Lòng thành-thực, mười phân già.*
- 3.— *Gan quả-quyết, hai lá thật lớn.*
- 4.— *Lòng công-ích, một tấm rất dày.*
- 5.— *Vai thực-nghiệp, một gánh càng nặng càng hay.*
- 6.— *Bụng nhiệt-thành, mười phân luyện chín.*
- 7.— *Giải đồng-tâm, một giây càng kiên thực càng tốt.*
- 8.— *Tri thức mới, 100 phân trộn vào « hoa tự-do » không kỳ nhiều ít.*
- 9.— *Nội-hóa, một vạn thực, kiêng ngoại-hóa.*
- 10.— *Giống thân-ái, hăng hà sa số hột, hột nào càng chặt càng hay.*

Hiệp cả bài như trên kia, tổng cộng 10 vị, bài thuốc đó là hiệp cả Đông, Tây mà đúc lại một lò, hòa cả tân, cựu mà làm một tể; dùng làm thuốc tự-lập, chắc là không bài nào hơn được nữa.

Anh em ta muốn biết cái ý dụng được thì tôi xin kể vị thuốc nào vào chứng ấy như chương sau này :

## CHƯƠNG THỨ NĂM

### Chữa chứng bệnh « tính ỷ-lại »

Bệnh người nước ta kể có 10 chứng, tôi đã nói như bài trên kia ; mà xem xét cho ra chứng gì nặng thứ nhất thì có một chứng gọi rằng ỷ-lại tính.

*Ỡ-lại tính* như thế nào ?

Tục-ngữ có câu rằng : « Tháp đồ đã có Ngô xây, việc gì vợ goá lo ngày lo đêm. » Xem như câu ấy thực đáng nực cười !!!

Tháp đó là tháp của ta, ta không xây được hay sao ? Nghênh đầu nghênh cổ trông ngóng vào Ngô, nếu Ngô không sang thì vạn tuế thiên thu chắc không bao giờ có tháp. Kia người vợ goá trông tháp đồ mà lo ngày lo đêm, vẫn là một người có tâm huyết mà lại bị những món bàn-quan kia mĩa mai chê trách, thế thì những người đứng xung quanh tháp đó, tháp đồ mặc tháp, khoanh tay đứng dòm, chém cha món này, nghiêm-nhiên một đống bồ-nhìn rồi hẳn ! Hỏi vì cơn cơn làm sao ? Thì chỉ vì ỷ-lại vào Ngô mà thôi. Câu tục-ngữ ấy thiệt vẽ đúng thân tính người nước ta.

Hai mươi triệu người ai nấy cũng mắt cũng tai cũng tay chân mày mặt, nếu ai cũng lo gánh vác một phần trách-nhiệm của mình, thì có gánh gì không cất nổi. Nhưng tội tình thay ! anh nào chị nào trong óc cũng chất đầy một khối ỷ-lại, anh Cột trông mong vào chú Kèo, cô Hường trông mong vào thiểm Lục, mà chú Kèo thiểm Lục lại ỷ có anh Cột cô Hường rồi.



Rày lần mai lửa, tháng đọi năm chờ, kết-cục không một người làm mà cũng không một người phụ trách-nhiệm. Thế thì 25 triệu người kỳ thực thì không người nào cả.

Chao ôi! ma bệnh tính ỷ-lại không khua đuổi cho sạch còn mong có nòi-giống ta nữa đâu! Bây giờ muốn chữa bệnh ỷ-lại đó tất phải cần dùng một vị rất qui trọng đem dùng chữa bệnh tính ỷ-lại chắc là kiến hiệu như thần, tên vị thuốc này gọi rằng “**Khí tự-cường**”.

Khí tự-cường đó không phải vay mượn của ai đâu, khi trời đất sanh ra ta, thì đã phú giử cho ta một vừng chính khí. Xưa Thầy-Mạnh có câu nói rằng: « Chi đại, chi cường », bốn chữ đó tức là khí tự-cường của ta. Xương sắt, gan đồng ngang tàng 7 thước, đã mang tiếng ở trời đất, phải có danh gì với núi sông. Ta chẳng phải người hay sao? Cớ gì người mạnh mà ta hèn, người vinh mà ta nhục, người chủ-nhân mà ta nô-lệ, ta chẳng oan-uổng kiếp người lắm ru?

Thôi cái tội tự-bạo, tự-khi, ta quyết rửa sạch cái vết nhỏ này mới thôi.

Ỡ-lại mà chi! Ỡ-lại mà chi! Ta quyết tự cường lấy mình ta cho mây biết. Xin các anh em! Xin các chị em! Ai nấy cũng nhứt nhối tinh thần, rán vai nong cánh, đồng lòng, đều một sức, mình sắp đặt lấy núi sông mình, tháp mình mình xây, Ngô chẳng Ngô, không cần gì họ! Khí tự cường đã đầy đủ như thế thì ma bệnh tính ỷ-lại còn dám dùng dằng nữa đâu.

Vậy nên bài thuốc tự-lập vị thứ nhất phải dùng khí **Tự-cường** nặng vô số ký-lô-gờ-ram (kilogrammes).

## CHƯƠNG THỨ SÁU

### Chữa bệnh “giả dối”

Bởi vì có tính ỷ-lại mới nãy ra các chứng bệnh nữa: một chứng là hay giả-dối.

Xưa đức Khổng-tử có câu nói rằng: «*Dân vô tin bất lập*», nghĩa là người không thành-tin thì không có thể nào đứng nổi. Sách Tây có câu nói rằng: «Tin thực là một cục vàng vô giá» nghĩa là người ở đời không có gì qui trọng hơn tin thực. Quái gỡ cho người nước ta thời lại đua nhau giả dối.

Tục ngữ có câu nói rằng: «Trăm voi không được một bác xáo» lại có câu rằng: «Mười thóc không được một gạo». Xem đó mới biết tinh-chất người nước ta, chứng bệnh giả-dối là một chứng rất nặng. Sĩ hay giả-dối thì tìm tòi đạo lý, không cậy óc mà cậy tai; nông hay giả-dối thì cày cấy ruộng trừa, không cậy người mà cậy đất; công hay giả-dối thì phấn sức lừa đời mà không cầu thực dụng; thương hay giả-dối thì đua nhau bóm vặt mà mất cả lợi to, thậm chí mượn đạo-đức làm lối cầu danh mà chá vàng ở ngoài mặt, mượn nhân-nghĩa làm mồi cầu lợi mà xức mật ở đầu môi. Chẳng những ngoài đối với xã-hội, trên đối với quốc-gia, gốc cây trăm năm đủ bị con một giã-oi kia đục đổ, bực thành muôn dặm đã bị con mối giã-dối kia xoi tan; mà lại trong đối với một nhà, dưới đối với một mình cũng mắc con ma bệnh giả-dối đo đục thấu cao-hoang, khoét vào cốt tủy, tay dối lòng miệng dối dạ, ăn bánh vẽ mà toan đầy bụng, mặc áo giấy mà đi với ma, kết quả không việc gì là việc thật. Bệnh giả-dối đó mà không chữa còn mong gì nước ta phú cường được ru? Xưa nay đất tốt mới vất nên khuôn, đồng tốt mới đúc nên tượng, người tốt mới làm nên sự-nghiệp lớn mà lòng tin-thực đó là chất rất tốt của người. Lời tục-ngữ có câu: «*Ngay thật mọi tật mọi khỏi*».

Sự ngay thật đó là bộ xương sống của thân thể người, nếu người không có xương sống mà muốn tay chân đẹp đẽ mạnh mẽ có lẽ nào được ru? Vậy nên muốn làm người tốt thì cần thứ nhất là lòng thành thực. Nói một tiếng, tất

thành-thực, dầu ngoài muôn nghìn dặm mà lời vàng ngọc không bao giờ phai; làm một việc, tất thành-thực, dầu trải mười trăm năm mà dạ sắt son không bao giờ đổi; mình đã dốc một lòng thành-thực như thế thì phẩm-hạnh mình càng ngày càng chắc, thanh-giá mình càng ngày càng cao, người ta tin-dụng mình càng ngày càng nhiều, người ta đã tin-dụng mình thì thế-lực mình càng ngày càng lớn. Người tin-dụng mình nhiều mà thế-lực mình lớn thì có việc gì không làm nên.

Vì vậy trong bài thuốc «Tự-lập» cốt ở chữa chứng bệnh «Giả-dối». Mà chữa chứng «Giả-dối» tất phải dụng vị thuốc này là «**Lòng thành-thực**» mười phân già.

## CHƯƠNG THỨ BẢY

### Chữa chứng bệnh «nhút-nhát»

Bệnh giả-dối đã chữa lành rồi, nhưng còn có một chứng bệnh nữa là thói nhút-nhát. Chứng bệnh đó chữa không lành, thời người mạnh hoá nên người hèn, người khôn hoá ra người dại, trăm việc gì ưu-thắng nhường cho người mà mình cam chịu về đường liệt-bại, biết việc nên nói mà một tiếng không dám hở môi, biết đường nên đi mà một bước không dám khỏi cửa, miệng hùm gan sứa thiệt là những món anh-hùng của nước ta, mà hưởng chỉ những kẻ thôn quê hèn hạ đó còn mong với chúng nó bàn bạc to lớn được ru?

Xưa ông Hải-Quân đại tướng nước Anh tên là Nột-nhĩ-Tôn có câu nói rằng: «Trong pho tự-diễn của người giỏi không khi nào viết chữ «Khó» vào. Người anh-hùng nước Pháp là ông Nã-phá-Luân, có câu nói rằng: «Kia chữ khó đó chỉ thấy trong pho tự-diễn người ngu mà thôi». Tục ngữ ta cũng có câu rằng: «Có gan thì chọi với Trời», lại có câu hát rằng: «Đố ai lượm đá quăng trời, đang gàu tát

bề, mới người khôn ngoan ». Xem mấy câu nói đó thì thiên-hạ có việc gì khó đâu? Mà có thể thật. Ta có gan xuống vực thì thường-luồng phải sợ ta, ta có gan vào rừng thì hùm beo phải kiêng ta; hùm beo với thường-luồng chỉ bắt-nạt mấy người nhát gan mà thôi. Bây giờ người ta chưa thấy bóng thường-luồng mà đã rỏn óc, chưa nghe tiếng hùm beo mà đã rùng mình.

Ôi! nước ta là một nước thỏ hay sao? Rụt-rụt rè-rè, sợ đầu sợ đít, có còn gì là tư-cách con người nữa ru? Bệnh nhút-nhát còn đeo lấy một ngày thì công việc tự-lập, tự-cường không một ngày nào cất nổi, mà muốn chữa chứng bệnh đó, thì phải dùng vị thuốc này mới hay là vị thuốc gan quả-quyết.

Xưa nay những người can-đảm cũng phải luyện-tập mới nên, mà khi đầu luyện-tập thời có một tấm gan quả-quyết. Toan vượt núi thì chớ thấy núi mà gớm núi cao, toan qua sông thì chớ thấy sông mà ghê sông rộng, bao nhiêu nguy-hiểm ta kê cho là sự rất thường, bao nhiêu sự khó-khăn ta kê cho là sự rất dễ, bước con đường muôn dặm phải cạy tấm gan quả-quyết đó làm roi ngựa, máy xe, dầu chông gai mà quản gì, đã có tay chân ta đó, dầu mây mù mà ngại gì, đã có tai mắt ta đó, nhứt chết nhì sống, còn mình thì việc ấy chẳng phải xong, có sợ gì mà nhút-nhát. Vậy nên trong bài thuốc tự-lập phải dùng một vị như sau này: « gan quả-quyết, » hai lá rất lớn.

## CHƯƠNG THỨ TÁM

### Chữa chứng bệnh «tham lợi riêng»

Lại có chứng bệnh nữa là chứng bệnh «tham lợi riêng.» Chứng bệnh ấy người các nước tuy có ít nhiều, nhưng người nước ta tất cả 25 triệu người, ai nấy cũng trúng bệnh đó. Tục-ngữ có câu: «Cơm ai đầy nôi nấy», lại có

câu: «Thữ thân bất độ, độ hà thân», lại có câu rằng: «Con vua, vua dẫu, con cháu, cháu yêu.» Đọc bấy nhiêu lời thời biết rằng trong ruột người nước ta, viết dọc viết ngang, vạch xuôi vạch ngược, chỉ có một chữ “tham” mà ở trong chữ «tham» chỉ có vài nét “Lợi-riêng” là vừa hết bút mực.

Xưa cụ Tiên-Điền có câu rằng:

*Tiền tài hai chữ son khuyển ngược.*

*Nhân nghĩa đôi đường nước chảy xuôi.*

Mười bốn chữ đó thật là vẽ đúng tâm-tính người nước ta. Than ôi! cái lòng tham-dục mà muốn cho như ý, mới nảy ra kế-mưu, vì kế-mưu mà muốn cho thành công mới nảy ra sự-nghiệp. Tục ngữ có câu: «Muốn ăn hết phải đào trùn», nhất-thiết việc đời đều gốc ở lòng tham-dục, bảo cấm tham, tuyệt dục không có lẽ thiệt. Ôi các anh em! Ôi các chị em! tôi vẫn trông cho các ngài biết tham biết dục, thà không tham, nếu tham, thì tham cho lớn, thà không dục, nếu dục, thì dục cho hào. Xưa ông Đế-Nghiêu muốn thiên-hạ là n của chung mà bỏ ngôi vua của mình, vì vậy nước Trung-Hoa bây giờ xưng ông Nghiêu là đại-thánh. Ông Hoa-thạnh-Đốn muốn nước Hoa-kỳ thành một nước dân-chủ mà bỏ ngôi phú-qui của mình vì vậy nước Hoa-kỳ bây giờ còn gọi ông Hoa-thạnh Đốn là “Quốc-phụ”. Kia hai ông đó há phải không tham-dục đâu, nhưng tham-dục về cái lợi chung của ức muôn người, thì tham-dục càng to, làm lợi-ích cho loài người càng lớn, nhờ tham-dục của một người đó mà gió xuân mưa hạ tràn trề khắp bốn bề năm châu, đội đức mang ơn dài đặc đến thiên thu vạn thế. Tham dục mà được như những bậc người ấy, ai bảo rằng tham dục là dở đâu? Đau đớn thay cho những người nước ta, trước mắt không bao giờ thấy lợi chung, trong óc không bao giờ có tư-tưởng cao-thượng, túi những chất đầy tham mà tham không mực, chẳng qua là nghiện hơi đồng, hổ vẫn lấp

đầy dục, mà dục kỳ cùng, chẳng qua là hầu xát thịt, kết-quả đến nỗi hy-sinh hết lương-tâm thiện-lý mà làm nô-lệ cho những món tư-tình, vì lo sung sướng cho vợ, vì lo sung sướng cho con, vì lo sung sướng cho thân mình, suốt đêm suốt ngày, hết khôn hết khéo, những chặt rằng núi đồng không bao giờ lở, cây tiền không khi nào lá rụng hoa rơi, nào hay “nhứt đáng yô thường vạn sự hư”, của cái tiền-tài không thể nào vào tay người chết, vợ vì sướng của mà vợ hóa nên vợ hèn, con vì sướng của mà con hóa nên con dại, tiền bạc hóa ra của phá nhà, ruộng vườn hóa ra mồ chôn sống, chẳng những nhân-quần xã-hội không lợi-trạch một tý gì mà chính giữa thân với gia cũng lợi chưa xong mà hại đã tới. Ấy là tử chứng của những người tham lợi riêng đã đành rành rồi đó. Người ta mắc bệnh đó gần đây càng ngày càng nặng thêm, nếu không gấp chữa cho mau thời nòi tuyệt giống mòn, không thể nào cứu được. Tôi xin vì đồng-bào dâng một vị thuốc này gọi rằng “**Lòng công-ích.**”

“**Lòng công-ích**” là cầu sự lợi ích chung cho xã-hội tức là lợi riêng cho thân mình.

Đạo lý đó chẳng phải nói không đâu. Những người có tai mắt, có ruột gan chặt cũng hiểu cả. Bao bọc chung quanh mình là xã-hội, nhờ ơn xã-hội mới có thân mình, mình ăn thóc thì nhờ có người cấy, mình mặc áo thì có người dệt, mình cần có công dùng thì phải nhờ người thợ thuyền, mình cần có giao-thông thì phải nhờ người buôn bán, nếu một ngày không xã-hội, tức một ngày đó không thân mình. Vun trồng xã-hội cho sung-sướng vẻ-vang thì chẳng những một thân mình đã hưởng phúc chung mà con cháu mình sau cũng sung-sướng phúc chung mãi mãi. Vậy thời cái lòng công-ích đó thật là một phương thuốc trường xuân bất lão cho người ta. Vậy nên trong bài thuốc tự-lập phải có một vị này: « **Lòng công-ích** » 1 tấm rất dày.

## CHƯƠNG THỨ CHÍN

**Chữa chứng bệnh “đua-đuổi hư-danh”**

Còn một chứng bệnh nữa là chứng bệnh người ta hay đua-đuổi theo cái hư-danh vô vị.

Muốn chữa cái chứng bệnh đó thì trước phải giải-quyết một cái vấn-đề như sau này : lòng tham người ta chỉ có hai hạng : 1° là lợi ; 2° là danh, cái chứng tham lợi đã nói như bài trước kia rồi, bây giờ nói cái chứng tham danh. Danh nên tham hay không ? Thời từ xưa đến nay không người thánh-hiền hào-kiệt nào mà không danh cả. Sách truyện có câu rằng : « Đại đức giả tất đắc kỳ danh » nghĩa là những người có đạt đức lớn nhất định được cái danh dự. Thế thì danh có phải không nên tham đâu. Bảo rằng nên tham ru ?

Thời từ xưa đến nay, những người phấn sức hư-danh thì kết quả là hữu danh nhi vô thực, chẳng những không lợi ích gì cho xã-hội mà cũng không thêm được giá-trị cho người ta, thế thì danh có gì đáng tham ! Nói cho đúng lẽ, danh vẫn đáng tham, mà cũng không đáng tham. Có sao thế ? Bởi vì danh có nhỏ, có lớn, danh có gần, có xa ; danh nhỏ và gần như lửa đóm đầu hôm, tiếng ve ve khi mùa hạ, vẫn cũng lập-lòe chòe-choẹt ở trong một lúc, nhưng chẳng bao lâu tắt ngay ; danh lớn và xa, thời như sấm mùa xuân, như bóng Thái-dương mùa hạ, vang một tiếng mà lừng lẫy cả năm châu, rọi một tia mà chói chan khắp bốn bề.

Người ta thử cân-nhắc hai đường danh đó, thời danh gì đáng tham, không cần phải nói nữa.

Bây giờ tôi chỉ nói bệnh người nước ta. Tục-ngữ có câu rằng : « Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn ba ngày đường », lại có câu rằng : « Cọp chết để da, người ta chết để tiếng » Xem những câu đó, thời danh vẫn nên quý, người ta cũng biết dư rồi ; nhưng tội tình thay ! óc ti ti như óc giới, mắt

thi thi như mắt muối, ngoài buồng the bếp núc, vẫn không biết gì là nước non, trừ sọ bò đầu heo vẫn không biết gì là rỗng rảnh, mà hướng gì vết xấu ở gia-đình, thói hủ ở xã-hội, gấn sàu buộc chặt, trải mấy ngàn năm, ông Nghè ông Cử đã trảng đất chó rơm, mà ông Đốc ông Tham lại đầy phen rồng vẽ. Đoàn thanh-niên cho đến phùng tân-tấn, đua danh canh giá, chẳng cu-ly thượng đẳng thời nô-lệ quá ưu; ức chưa rời nôi mà ao ước những mây-day, kim-khánh, miệng chưa ráo sữa mà đã lóc lểm những thẻ bạc bài ngà. Ôi! thế là vinh danh hay sao? Thế là đáng qui hóa hay sao?

Anh em chị em sao không nghĩ, đội mào mo cho khi, mặc áo giấy cho ma, những giống ấy rất là giống của người phỉnh phờ ta, chẳng những không vinh gì mà thật là một cái gương sỉ-nhục; danh mà danh như thế còn gì đáng qui hóa nữa đâu? Gông đầu khóa cổ, núi sông đã mỗi kiếp ngựa trâu, mỗi gối chồn chân, cây cỏ cũng chán vai tôi tớ, thế mà còn sắc, sắc bằng gì? Thế mà còn hàm, thế mà còn phẩm, phẩm hàm gì? Người bỏ đi ta lượm lấy, người xem làm rẻ rúng mà ta xem làm vinh-hoa, óc khôn ta ở đâu, chí khi là ở đâu? Xin các anh em, xin các chị em chứng bệnh đua hư-danh đó, ta phải gấp chữa lành mới được.

Muốn chữa chứng bệnh đó, thời phải có một vị thuốc rằng : « Vai thực nghiệp. »

Thực nghiệp là những giống gì?

Là nghiệp nông, nghiệp công, nghiệp thương, nghiệp sơn lâm, nghiệp mục súc, nghiệp ngư diêm, nói tóm lại tức là nghiệp Lao-động.

Lao-động về việc nông, thời nông siêng mà gạo thóc đầy đủ; lao-động về việc công thời công siêng mà nghề nghiệp mở mang; lao-động về việc thương thời



thương siêng mà giao thông phát-đạt, còn ra các việc, hễ lao-động hết bôn-phận thì việc nào việc nấy chắc cũng được thành công; các nước Âu Mỹ bây giờ những người rất quý trọng là rất những người rất cần khổ, đắp nền danh-giá tất lấy thực-nghiệp làm gốc, mở bề phú-cường tất lấy thực-nghiệp làm nguồn.

« Lao-động thánh-thần », câu nói đó đã thành ra thiên kinh địa nghĩa. Thử xem nước Hoa-kỳ mới đây những người rất hữu danh rất là nhà thực-nghiệp : ông Hỏa-Du đại-vương, ông Thiết-Lộ đại-vương, ông Ngân-Hàng đại-vương, những người đó là nhà thực-nghiệp lớn, vì thực-nghiệp lớn nên tư-bản nhiều, vì tư-bản nhiều nên cất nổi những việc công-ích lớn, vì vậy mang ơn đội đức, khắp cả muôn người, trời tiếng mang tăm nghe khắp vạn-quốc.

Lời cổ ngữ có câu rằng : « Hữu thực dĩ danh tất quy chi » nghĩa là những người có việc thực thì danh tất đến cho. Người ta nên biết thấu đạo-lý ấy thời hư-danh còn đua đuổi làm gì ! Bắc cân công-lý mà cân, một ly thực-nghiệp qui trọng hơn một đồng hư-danh. Người nước ta xưa nay quen thói dā-man, đua tuồng huyền-hảo, giặc chiêm-bao lợi-lộc, ngày tháng say-mê, tuồng trò rối hư-vinh, trẻ già hớn-hở, những mua chuốt cái hư-danh đó, hao biết bao nhiêu tiền của, những trao chuốt cái hư-danh đó, tốn biết bao nhiêu thì giờ, mà hư-danh càng ngày càng mùa men, thời tướng thực-nghiệp không bao giờ xuất-thể, kết-quả dân ngày càng nghèo, nước ngày càng yếu, nói giống mình ngày càng dè-tiền, mà giá-trị người mình cân đi nhắc lại chỉ có « **thân bồi phận bấp** » mà thôi ; việc đáng khóc, đáng than không gì hơn thế !!! Anh em chị em ta, nếu một mai tỉnh giấc mê, thay lột cổ, những tiền của mua hư-danh đó, xây vào nền thực-nghiệp, những thì giờ đuổi hư-danh đó dùng vào trường thực-nghiệp, thực-nghiệp đã phát-đạt thì nền-móng phú-cường đã

vững bền, giá trị người lao-động nước ta chắc cũng có một ngày lưng-lầy tiếng tăm cùng thế-giới! Tục ngữ có câu: « Trăm năm bia đá cũng mòn, ngàn năm bia miệng hãy còn trơ trơ. »

Người nước ta nếu biết tham danh thì không gì đáng tham hơn thế nữa! Vậy nên trong bài thuốc tự-lập lại phải gia vào một vị như sau đây :

**Vai thực-nghiệp** một gánh càng nặng càng hay.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI

### Chữa chứng bệnh “ái quốc giả”

Chứng bệnh hay giả-dối là chứng bệnh chung của người nước ta, mà ở trong chứng bệnh đó lại có một chứng đặt biệt là chứng ái-quốc giả. Gần mấy năm nay, cuộc Âu-châu củ vừa xong mà cuộc “thế-giới đại-chiến” mới đã toan gây mối, chủ-nghĩa quốc-gia toan hành trướng đến cực điểm. Người nước ta bây giờ ngoài thì bị làng sóng thế-giới xô đẩy mà ngũ không thể nào yên; trong thì bị giây sắt cường-quyền trói đau, mà sống không thể nào khoẻ. Lúc bây giờ những thiếu-niên với phùng học mới, cho đến những người ngũ say quá độ, mới đánh thọt ở trong giấc chiêm bao, thấy con em mà đau đớn cho kiếp ngựa thân trâu, trông non sông mà ngậm ngùi những mây sầu gió thảm.

Tiếng hai chữ “ái-quốc” mới vắng vắng ở bên tai người ta, hồn ái-quốc tuy còn đỡ tỉnh đỡ say, mà bóng “ái-quốc” nữa mờ nữa tỏ; nào là đám truy-điệu, nào là tiệc hoang-nghênh, nào là kỷ-niệm anh-hùng, nào là sùng-bái chí-sĩ, chuông đồn trống dục, nam hát bắc hò, xem ở trong một đám lúc nhúc nhúc nhao nhao, cũng đã có mấy phần người biết quyền mất nước, biết quyền nước đã mất thì tinh mạng không còn, biết hồn nước có về thì gian san mới

sống. Ngoài bút ái-quốc cũng đã có một đôi kẻ mùa men, tên tờ giấy nhật trình cũng đã tỏ vẽ một vài câu thương nòi thương nước.

Nếu những tấm lòng ái-quốc đó mà thật-thà chắc-chắn, thì giống Tiên-Rồng, giống Lạc-Hồng, chẳng hạnh-phúc lắm sao? Nhưng tội tình thay! khốn khổ thay! người ưu thời mẫn thế chẳng bao nhiêu mà người rao danh thì đầy đường chật ngõ, giọt nước mắt khóc nước vẫn dèm ngày chan-chứa mà xem cho kỹ thì rệt là nước mắt gừng, tiếng chuông trống kêu hồn vẫn trong ngoài dóng dả mà nghe cho tới nơi, thì rệt là chuông trống trò hội, ngoài miệng thì ái-quốc mà trong bụng vẫn là ái kim-khánh mẽ-day, khi trước mặt người vẫn ái-quốc mà đến lúc đêm khuya thanh vắng thì tính toán những việc chó săn chim mồi.

Cha ôi! Trời ôi! ái-quốc gì! ái-quốc thế rư?

Treo mặt nạ ái-quốc để phỉnh chúng lừa đời, một mặt thời mua chuốt lấy tiếng chi-sĩ nhận nhân, một mặt thì ôm chặt lấy lối ông Tham bà Đốc.

Ôi các anh em! ôi các chị em! người Âu-châu Nhật-Bản, ai ái-quốc như thế! Ái-quốc như thế thà không ái-quốc còn hơn; Choá vàng ngoài mặt, làm tai vạ cho những kẻ chuộng vàng, xức mặt dầu mè, làm khổ cực cho những người say mặt; vi đá vũ phu mà oan đến ngọc; vi tròng mắt cá mà họa đến châu.

Ôi chứng bệnh ái-quốc giả kia, chết nước, chết nòi vì chứng bệnh đó, chứng bệnh đó nếu không trừ khỏi, 25 triệu dân-tộc chắt chôn sống ở rày mai. Tôi ngồi sâu, nghĩ lặng, khẩn nguyện chín phương trời, ước ao thần hộ phật phù, cứu khổ, cứu nạn cấp cho tôi vị thuốc để chữa chứng bệnh đó cho người ta, mới được vị thuốc này là “Bụng-nhiệt-thành”.

Bụng nhiệt-thành đó là gốc ở một tấm lòng đỏ của loài người. Khi mẹ mới hoài-thai, thì đã đúc sẵn một hòn máu nóng, đến khi sinh thành trưởng đại, thì hòn máu đó càng nuôi nấng càng lớn lao, càng nấu nung càng tươi thắm; giọt máu đó xối vào sắt, sắt phải tan, giọt máu đó ruỗi vào ma, ma phải tránh. Người Nhật-Bản có câu rằng: « Tinh thành sở chi kim thạch năng khai » nghĩa là tinh thành đã tới nơi dầu đá vàng cũng không nức nở. Ông Khổng-Tử có câu rằng: « Thất phu bất khả đạt chi » nghĩa là chí vững bền của một người không ai cướp được. Những câu nói đó đều là vẽ cã nét nhiệt-thành người ta; có đầy đủ một tấm nhiệt-thành mới trọn vẹn mười phần ái-quốc, thành mà không nhiệt thì kém phần nóng sốt, mà cái thành đó dễ nguội; nhiệt mà không thành thì kém sức vững bền, mà cái nhiệt đó dễ lạnh, đã thành lại nhiệt, đã nhiệt lại thành, thời thần quĩ phải kinh, mưa gió chông gai cũng phải dẹp, chỉ có ai sợ ta, mà ta không phải sợ ai, chỉ có ai ý-lại vào ta mà ta không ý-lại vào ai.

Đã biết nước là mẹ ta, thì dầu hi-sinh ta với nước mà ta không quân, trong óc chỉ có nước, ngoài việc nước ta không màng gì lợi, ta không thiết gì danh, nhiệt-thành thế này mới là ái-quốc, ái-quốc thế này mới hay cứu quốc.

Ruột tấm máu quốc thề sống thác với non sông, dạ sắt lòng son chẳng lứt sòn vì mưa nắng, nhiệt-thành như vậy, người ta có khó gì tự-lập đầu, vậy nên trong bài tự-lập lại cần thứ nhất là vị thuốc này:

“**Bụng nhiệt-thành**” 10 phân luyện chín.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

### Chữa chứng bệnh “không biết hiệp-quần”

Các chứng bệnh như trên kia là bệnh về cá-nhơn, bây giờ lại kể một chứng bệnh như sau này là bệnh chung về đoàn-thể, người ngoại-quốc thường khinh-bĩ người nước ta, có

một câu nói rằng: «*Không có một đoàn-thể nào từ ba người trở lên*» câu nói đó thoạt mới nghe tưởng là quá đáng, nhưng xét cho đến tình-hình xã-hội nước ta, tinh-thần nhân-dân nước ta tan tan, tác tác, rạc rạc, rời rời, ghét nhau, ngờ nhau, ai lo thân nấy, bảo rằng không đoàn-thể từ 3 người trở lên, vẫn có thể thật.

Suy cho đến nguyên cố bởi vì sao đây, thì chỉ vì không biết nghĩa hợp-quần mà thôi.

Hợp-quần nghĩa là làm sao? là hợp cả một bầy lại cho thành một đoàn-thể, ví như tay chơn tai mắt có hợp mới thành được một thân, cột-kèo rui phên có hợp mới thành được một nhà, từ việc nhỏ đến việc to, muốn nên một việc tất phải có một bầy, muốn nên một bầy tất phải có cách hợp; thuở xưa giao-thông chật hẹp, núi bẻ chia lia, mưa gió riêng trời mình, bờ cõi riêng đất mình, người mình đua đuổi với người mình, dầu kém dầu hơn, dầu thua, dầu được cũng chẳng qua nhà mình mình ở, của mình mình ăn, nếu không biết hợp-quần cũng chưa lấy gì làm tai hại lắm. Thử xem đời bây giờ có thể được rư? Bề đông tây chung nhau làm một vũng cầu, Châu Âu Á chung nhau làm một rừng bần, người đem cả trăm chân, nghìn tay, trăm khôn nghìn khó, dắt đoàn kéo lũ mà áp đến nhà mình, xô cửa phá buồng, bừa rương móc túi, bầy người càng đông thì thế người càng mạnh, bầy mình càng ít thì thế mình càng cô, lửa đốt nhà đã tận nóc, nước nuốt thuyền đã ngập mui, mà bà con trong nhà trong thuyền đây hãy còn anh với em cấp giao trở nhau, lái với bạn trừng mắt dòm nhau, kể việc rất ngu ở trong loài người có ai hơn thế nữa!

Than ôi! Thịt nát thì xương cũng tan, môi mất thì răng cũng lạnh. Nghĩa hiệp-quần đó còn mù-mịt thêm một ngày thì họa diệt chủng kia càng cấp-bách thêm một ngày.

Ôi các anh em! ôi các chị em! cái chứng bệnh không biết nghĩa hiệp-quần đó lúc bây giờ không gấp chữa mau, hãy còn chờ gặp ma Chiêm-Thành mà gục đầu thú tội hay sao? Tôi trông thấy tình cảnh các anh em chị em mà óc tôi nhức, máu tôi sôi, mà tay chân tôi gai gổc, tổ tiên ta nếu còn thiêng, nòi giống ta nếu còn phúc thì chứng bệnh ly-quần đó chắc phải được một vị thuốc sẽ chữa lành ngay.

Tôi nghĩ đi nghĩ lại, suốt đêm suốt ngày mới được một vị thuốc là giải “**đồng-tâm**”. Đồng-tâm nghĩa là người nào người nấy đồng một lòng, giải đồng tâm nghĩa là ức muôn triệu người kết hợp nhau làm một giây, thân thể tuy khác nhau mà tinh-thần in nhau như hệt.

Xưa tôi ông Trụ có ức muôn người, nhưng ức muôn bụng, tôi vua Võ-vương có 10 người nhưng đồng nhau một bụng, kết quả thì vua Võ-Vương được mà ông Trụ thua, đó mới biết rằng: tâm đồng nhau thời nhược hóa nên cường, tâm chẳng đồng thời cường hóa nên nhược, vì sao thế? Lòng khác nhau thời bày rẽ, bày rẽ thì mạnh hóa nên hèn, lòng đồng nhau thời bày chung, bày chung thời hèn hóa nên mạnh. Vậy nên hai chữ “**Đồng-tâm**” đó là phương thuốc hiệp-quần rất thiên liêng rất ững nghiệm.

Tuy nhiên có kẻ nói rằng: «Đồng người thì tất phải nhiều bụng, nhiều bụng thì không thể nào đồng lòng, cái sự đồng tâm đó thật là khó khăn lắm.»

Ôi các anh em! ôi các chị em! câu nói ấy thật quá ngu rồi đó! Xưa nay đồng lòng, không đồng lòng, chỉ vì có một cơ: chủng tộc không đồng, ngôn ngữ không đồng, tập tục không đồng, thế mà muốn đồng lòng, vẫn khó lắm. Đến như người nước ta, nòi giống vẫn đồng với nhau, ngôn ngữ vẫn đồng với nhau, tập tục vẫn đồng với nhau, mà hưởng gì lối tử sinh đường vinh nhục lại đồng với nhau; chim ở chung một rừng cá ở chung một bể, nếu chẳng may bể khô rừng cháy, thời một cái lòng, một tấm vẫy, còn mong sống sót được hay sao?

May gặp lúc bây giờ rừng hãy còn cây, bể hãy còn nước, kết hợp cả bày, đồng một lòng, chung một dạ, tính đường đi đứng, lựa bước chen lui, giắc nhau ra khỏi ngục trầm-luân, kéo nhau thoát khỏi vùng đồ thán, xoay họa xưa lại làm phúc, rửa vết dơ trong pho sử cũ, mà thay lấy vẻ vinh quang, biết bao nhiêu công nghiệp lớn lao, chỉ ở trong một gốc lòng anh em chị em nên tất cả.

Vậy thời giải “đồng-tâm” đó thật là phương thuốc khĩ tử hồi sinh của món ta không gì hơn nữa. Vậy nên trong bài thuốc tự-lập có một vị thuốc như sau này: “**giải đồng-tâm**” 1 dây càng kiên thực càng tốt.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

### Chữa chứng bệnh “mê tín tục hũ”

Nước ta kể người có 25 triệu, kể đất có 30 vạn ngàn thước vuông tây nếu làm một nước tự-lập chẳng khó gì! có sao mà hèn hạ suy đồi. Thuở xưa còn làm một nước phụ dung tới bây giờ lại trụt xuống làm một nước **Nô-lệ**. Ôi nước ta không phải một nước hay sao? Người nước ta không phải là người hay sao?

À không phải, nước ta vẫn là một nước, người nước ta vẫn là người, nhưng chỉ vì dân không có quyền, nên nổi nước không tự-lập được.

Dân vì sao mà không có quyền? Thì vì dân không trí, dân không có trí nên mới mê tín quá nhiều.

Bệnh mê tín rất nặng là mê tín quyền vua, vì mê tín quyền vua nên mê tín quyền quan-lại mà quyền vua quyền quan-lại lợi dụng quyền thần làm xe pháo.

Ba quyền đó một ngày một nặng, thì quyền dân không còn một tý gì; quyền dân đã không còn thì còn gì quyền nước. Nước lấy dân làm gốc, dân ngu, dân dại yếu đuối lư hèn, muôn việc chỉ trông mong vào vua với quan. Vua với

quan không làm xong thì trông mong vào thần, đến thần cũng không làm xong thì bó tay chịu chết. Mấy ngàn năm trở lại, triều-đình là «bồi bếp» của một nhà, nhân-dân là ngựa trâu của một họ, mấy mươi triệu đầu đen máu đỏ còn gì là tư-cách người, rất là mù mà người mù có mắt, rất là điếc mà người điếc có tai, rất là câm mà người câm có miệng, rất là què mà người què có chân tay, cái việc lạ lùng quái gở ở trong thế-gian không ai như người nước ta nữa, mà thậm chí cho đến gốc bệnh chỉ vì mê-tin những tục hủ cổ mà thôi. Mê-tin vua, mê-tin quan chữa lấy gì làm kỳ, kỳ thứ nhất là mê-tin thần, vì mê-tin thần đó mà sinh ra vô số việc nực cười: ngày giờ nào cũng là trời bày định mà bảo rằng có ngày dũ ngày lành, núi sông nào cũng là đất tự-nhiên mà bảo rằng có đất tốt đất xấu, vì nấu ăn mới có bếp mà bảo rằng có ông thần táo, vì che mưa gió mới có nhà mà bảo rằng có ông thần nhà, cho đến thần cửa, thần đường, thần cầu tài, thần cầu tử, trăm việc gì cũng trông mong vào thần, kết-quả thì thần chẳng thấy đâu chỉ thấy những cửa nát nhà tan, của mòn người hết.

Tin thần bao nhiêu thì tai-họa bấy nhiêu. Kia xem như đạo Thiên-chúa chỉ sùng-phụng một vị Đức Chúa Trời, ngoài ra không thần gì cả, nhưng nước vẫn mạnh, nhà vẫn giàu, người họ vẫn sung sướng, họ chỉ thua ta có một việc, thần đã không tế thì xôi không, thịt không, heo bò cũng không, mà phần kính phần biếu không tất cả, nhưng họ vì đó mà của hao thì ít của nở thì nhiều, tổn phí vô ích bớt một phân thì công việc hữu ích hơn một phân. Ấy mới biết rằng : mê-tin thần quyền là tục ngu hủ của người ta, thật rõ ràng rồi đó. Tục ngu hủ đó không quét sạch, thời nền phú cường kia không bao giờ dưng nên. Nhân vì ngu sinh ra hủ, nhân vì hủ mà sinh lại thêm ngu, mắt bị người bit mà lại bảo rằng : trước mi mắt không có nước non ; tai bị người bưng mà lại bảo rằng : bên lỗ tai không gió sấm ; tay chân bị người



xiềng khoá mà lại bảo rằng : tay chúng mình là đáng số  
« **Cu-ly** »

« Chúng tôi đại đột », câu nói ấy giắt chặt ở bên lưng. Qui  
lạy trước tượng đất hình bùn mà xem làm quốc bâu, giữ gìn  
lấy áo hôi mũ thúi mà bảo rằng gia-truyền, ngàn ngo, ngo  
ngần đến thế thì thôi ! Trông người lại ngắm đến ta thiệt  
cười dờ mà khóc cũng dờ.

Than ôi ! Xưa nay tập-tục quan-hệ rất to, gần mực thì  
đen gần đèn thì sáng, bây giờ suốt một nước mà mực cả,  
muốn không tối tăm mù mịt là thế nào !

Vậy nên chứng bệnh mê-tin hủ tục kia phải gấp chữa máu,  
mới có lẽ sống. Tuy-nhiên, muốn chữa chứng bệnh đó thời  
phải thế nào ? Xưa nay những tập-tục hủ-bại vì có hai lẽ :  
một thời vì cơ-quan giáo dục chẳng hoàn-toàn, một thời vì  
trí-khôn người ta chưa phát-đạt.

Từ thế-kỷ thứ 19 lại đây, khoa-học các nước càng ngày  
càng phát-minh, tri não dân các nước càng ngày càng nảy  
nở. Thử xem điện-học phát-minh mà ông “thần-lôi” đã không  
dám hóc-hách; địa-học phát-minh mà nhà phóng thủy long  
hồ đã không dám múa men; sinh-lý học phát-minh mà thần  
rắn quỹ trầu đã cùng đường trốn tránh, huống gì học-  
thuyết Lu-Thoa đã xuất-hiện, tư-tướng ông Mã-khắc-Tur  
đã mở mang thời quyền dân với quyền lao-động đã vùn-  
vùn vụt-vụt như gió thổi, như thủy-triều lên, dầu ai muốn  
ngăn mà ngăn sao đặng, dầu ai muốn cấm mà cấm sao  
đặng. Ngọn cờ thần-quyền chắc rày mai cũng bị trận gió  
văn-minh kia đánh đổ, mà vách tường hủ-tục cũ chắc cũng  
bị làn sóng văn-minh kia đánh tan.

Thế thời muốn chữa bệnh mê-tin người nước ta, không  
thuốc gì hơn «tri-thức mới» nữa. Tri-thức mới đó nếu tìm  
tòi suy xét, thăm cho đến gốc, dò cho tận nguồn, biết tình  
người là thiêng hơn vạn vật thì không thần gì hơn thần  
ở tâm, biết nhơn-dân là qui-trọng hơn ma với quan  
thì không quyền gì hơn quyền lao động. Có óc thì ta  
dùng sức nghĩ, có tai thì ta dùng sức nghe, có mắt thì ta

dùng sức thấy, có tay chân thì ta dùng sức hoạt động, đua khôn đấu mạnh cùng dân các nước đời nay. 20 mươi triệu con Lạc-cháu-Hồng bổng chốc mà tỏ ra giống Thần giống Thánh.

Người nước ta có khó gì tự lập đâu vậy nên trong bài thuốc tự lập lại phải có một vị này: « **Trí thức mới** » một trăm phân trộn vào hoa tự-do không kỳ nhiều ít.

### CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

#### Chữa chứng bệnh “không biết đường kinh-tế”

Nếu ai có hỏi rằng: nước vì sao mà mạnh, dân vì sao mà giàu? Thì tôi xin trả lời rằng: « nguồn bễ phú cường chỉ cốt ở đường *Kinh-tế* ».

Người ta nghe hai chữ “kinh-tế” chưa hiểu nghĩa ra làm sao, huống gì làm đường “kinh-tế. Xưa truyện Đại học có câu rằng: « *Sinh chi giã chúng, thực chi giã quả, vi chi giã tật, dụng chi giã thú* » nghĩa là của sinh nở ra thì nhiều, của ăn tiêu đi thì ít, người làm của thì cần kiệm, người dùng của thì dè dặt. Sách Tây cũng có câu rằng: « Những hạng người sinh ra lợi thì nhiều, những hạng người chia mất lợi thì ít » góp hai câu nói đó thì cách đường “kinh-tế,” dầu đông tây cũng chẳng khác gì, nói tóm lại chỉ có một cách sinh nở thời thường vô cùng, mà tiêu hao thời thường mãi hạn, của trời đất sinh ra thời biết đường lợi dụng, của nhân lực làm ra thời biết đường mở mang, có thể mới gọi là “kinh-tế.” Người nước ta thời thế nào? Việc tiêu dùng thì không biết đường hạn chế, cách làm ăn thời không biết đường cải-lương, sự nghiệp dân sinh trong một nước chỉ nhờ cậy về nông, chân lấm tay bùn, kẻ làm khôn hết mực, cày sâu cuốc bẫm, xem làm khéo cũng kỳ. Ngoài mấy đám đồng cạng ruộng sâu, nào khoáng sản, nào sơn lâm, nào công trình, nào thủy lợi, chẳng biết một tý gì. Người ngoại-quốc lấy máy móc làm chân tay, mà mình

thì không biết học, người ngoại-quốc lấy thị-trường làm kho châu, mà mình thì không biết đua, của sinh-sản ngày không một hào một ly, mà của tiêu-xài ngày có hàng ngàn hàng vạn; thấy người ta sang-trọng ta cũng sang-trọng, nhưng cái đồ sang-trọng đó rất là cắt thịt nhà để vá cánh giặc; thấy người ta sung-sướng ta cũng sung-sướng, nhưng cái mối sung-sướng đó rất là nặn sữa mẹ để nuôi người dung. Bao nhiêu vật lạ của ngon, nào rượu, nào thuốc, nào trà, nào vải bông, gấm vóc, không một thứ gì là tay chân mình chế-tạo, mà cũng không một đồng tiền nào không phải máu mủ mình ép ra; tiền của người không một đồng nào vào tay mình, mà máu mủ mình thì trót tháng quanh năm chỉ những trét miệng hùm, no bụng sấu: trí khôn người ta như thế còn nói được “Kinh-tế” được đâu!

Than ôi! Thiên-thời ta vẫn tốt, địa-lợi ta vẫn giàu, mà tai mắt chân tay ta vẫn không kém gì ai cả, thuốc ta, rượu ta, trà ta, vải vóc ta, không dùng được hay sao, không chế-tạo được hay sao? Có sao thợ-thuyền buôn-bán thời không thấy tới, mà chỉ thấy lui, xài-phi ăn-tiêu thì chỉ thấy thêm mà không thấy bớt; đã một mặt thời quen nết tham thanh chuộng lạ, một mặt thời dủ nết, dủ thói ở nề ăn không; bề toan khô nước mà ngồi đợi trời mưa, đèn toan hết dầu mà ngồi chờ trăng mọc! người ngu-ngần đến thế, không chết rày thì chết mai, chỉ e mấy tấm ván hòm chưa dự bị bao giờ dặng!

Tôi nghĩ đến nông-nỗi thế mà khóc than cho vận-mệnh người nước ta. Chứng bệnh về đường kinh-tế nếu không lo chạy chữa cho mau thời nòi giống nước ta chẳng tuyệt-duyet về thủy hỏa, binh đao, mà tuyệt-duyet về đồ ăn thức mặ! Ai là người có tâm-huyết, chắc cũng lấy lời nói ấy làm đúng rồi. Bây giờ xin nghĩ một vị thuốc để chữa chứng bệnh này. Vị thuốc gì đây, là vị “**Nội-hóa.**”

Trình-độ dân ta còn thấp, tri-thức dân ta còn non, bảo nhờ cậy việc công, việc thương, sẽ đấu mạnh, đua giàu với các nước, cái hy-vọng đó, ở ngày nay thiết chưa có được ngay, song le tục-ngữ có câu rằng : « Khéo ăn thời no, khéo co thời ấm. » Đồng-bào ta bây giờ mà muốn cho được đều no, đều ấm thời phải có một cách khéo mà thôi.

Đường sanh-lợi chưa có thể phát-đạt đến 10 phân, thời đường tiêu-xài phải dè-dặt từ một ly, một mảnh, cần thứ nhất là dùng *Nội-hóa*. Đó thiết là một vị cứu cấp cho chúng bệnh người ta. Đồ ăn ta, ta ăn, đồ mặc ta, ta mặc, đồ dùng ta, ta dùng, dầu mỡ máu mủ ta, ta bồi bổ cho ta, bớt một ly của ra, tức một ly của vào, bớt một đồng tiền chết tức là thêm một đồng tiền sống. *Nội-hóa* tiêu-dùng ngày càng chảy, thời các món công thương nghề nghiệp cũng nhân đó mà cạnh khéo đua khôn; đắp tư-cơ sẽ tạo nên thời, đức trí-tuệ sẽ gây nên thế, họa may bụng đã khỏi đói, mà óc cũng thêm no, dân-sinh đã khỏi nỗi khốn-cùng, thời dân-tri cũng có cơ tấn-bộ. Theo tạo-nhân mà tìm đường kết-quả, cái việc chấn-hưng *nội-hóa* đó, chẳng phải là cần-cấp lắm sao ?

Vậy nên trong bài thuốc tự-lập phải có một vị thuốc như sau này : « **Nội-hóa** » một vạn thức, kiêng ngoại-hóa.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

### Chữa chứng bệnh « không biết thương nòi-giống »

Người ta còn có một chứng bệnh rất to, là chứng bệnh không biết thương nòi-giống. Người ta mắc lấy chứng bệnh đó, chẳng những trái hẳn tính loài người, mà so với các giống vật có một điểm trí khôn cũng còn thua kém nữa.

Kể chứng bệnh ác-độc thứ nhất không gì hơn chứng bệnh này. Kia con ong vẫn có nọc, mà ong ở chung một ổ không

bao giờ cắn nhau; cọp vẫn hay ăn thịt mà cọp ở chung một xừ không bao giờ ăn nhau.

Thường xem thấy bầy kiến, nó vẫn là một loài vật rất nhỏ nhen, mà cũng có một điểm tốt rất lạ: nó ở chung nhau một bọng, có hàng trăm hàng ngàn con, một con đi ra, thoát thấy được mồi ăn, thời tức khắc chạy về tin cho cho anh em mình cả; tha mồi thời khó nhọc chia với nhau, ăn mồi thì ngon ngọt chung với nhau, không bao giờ được mồi mà ăn riêng cả, lại có khi tránh mưa trốn gió, dặc đoàn kéo lũ đi chung một lối đường, con nhỏ, con lớn, đoàn trước, đoàn sau, dặc nhau đi không khác gì một đội quân lính, chẳng may giữa đường có con nào bị thương tử thời chúng kiến xúm nhau cõng nó về hang, không bao giờ bỏ bạn chết mà đi cả! Thế mới biết thương nòi tiếc giống, dầu loài vật cũng có tấm lòng lành, chung một máu một mủ thời họa phúc chia nhau, nghĩa đồng tử đồng sinh vẫn trước sau một mực.

Vật còn như thế, người có lẽ thua nó hay sao? Quái ngàn thay, lạ lũng thay, đến người nước ta thời khác hẳn. Tục ngữ có câu rằng: « Gà một chuồng bôi mặt đá nhau » lại có câu rằng: « Kẻ chết đã xanh người nhặng nanh mà cười » lại có câu rằng: « Tưởng ngờ chị ngã em nâng, ai ngờ chị ngã em mừng em reo » lại có câu rằng: « Đi ra tương bắt “trâu cò”, trâu cò không bắt, “bắt bò”, bò ôi! » Mấy câu thí-dụ đó ngẫm nghĩ cho kỹ, thiệt là vẽ nét xấu người nước ta quá đúng rồi đó.

Ôi các anh em! ôi các chị em! Máu in nhau giọt đỏ, da in nhau sắc vàng, đầu in nhau tóc đen, mắt in nhau trông sắc, giống Tiên-Rồng giòng Lạc-Hồng trải mấy ngàn năm mới có bây giờ, con một họ, cháu một giòng, nếu cứ theo lẽ thường, chắc máu ai thâm thịt nấy, đánh đá thì đau đến lòng gạch, chết thổ thì sa nước mắt hồ, vẫn đạo trời có thể mới đàng-nhiên, mà tình người cũng có thể mới chính-dáng.

Cớ sao mấy mươi năm gần đây, tình-hình ở xã-hội, cách hành-động các anh em chị em ta thương nhau, bênh nhau chẳng bao lâu người mà ghét nhau, hại nhau thời không xiết kể; rước voi giày mồ ông vải, công rắn về cắn gà nhà, việc đó thiệt bất-nhân vô-đạo đã quá chừng, mà người mình trở lại nhận làm khôn khéo!

Xin ai thử nghĩ, mồ ông vải trúc mà voi có ơn gì đến mình không, gà nhà bễ ồ mà rắn có đức gì đến mình không? Nếu voi có ơn đến mình, rắn có đức đến mình mà đã chắc voi với rắn đó thiên trường địa cửu cha mình mẹ mình mãi hay sao? Một mai gió mây biến hóa dầu bễ đời, voi đã tang xương rắn cũng dứt nọc, các ngài lúc bây giờ đêm khuya mó bụng, hỏi bóng thăm hình, mồ tang hoang vì ai, gà nhao nhác vì ai, mình còn mặt mũi nào thấy ông bà ở dưới đất, trông chú bác ở trên đời. Đau đớn thay! tội tình thay! Cái chừng bệnh không biết thương nói giống đó, hú ba hồn chín vía các ngài nên thang thuốc cho mau mới phải.

Bây giờ tôi xin làm ơn cho các ngài vị thuốc này: « **Giống thân-ái** ». « **Giống thân-ái** » đó khi đầu Trời sinh ra người thời đã deo hột giống ấy vào trong lòng người. Người vì có hột giống ấy mới khai nên hoa, mới kết nên quả, mà nói giống người mới sinh trưởng vô cùng. Nếu lòng người mà không có hột giống ấy thì gọi rằng: « *lòng chết* ».

Ông Lão-Tử có câu nói « *Ai mục đại ư tâm tử* » nghĩa là người ta lòng chết không gì đau đớn hơn; nếu thiệt lòng người thì bao giờ chết đặng, lòng mà đến chết vì không hột « *giống thân-ái* » mà thôi.

Đức Gia-Tô có câu rằng: « *Ái nhân như kỹ* » nghĩa là thương yêu người như thương yêu mình.

Đức Phật-Tổ có câu nói: « *Nhất thiết từ bi* » nghĩa là không kể người, không kể ta, nhưt luật thương yêu cả.

Đạo-Nho cũng có hai chữ “*Kiểm-ái*”. Nhà triết-học tây cũng chủ-trương hai chữ “*Bác ái*”. Xem như những đạo-lý các thánh-hiền nói đó thời hề chung một loài người dầu ai cũng nên thân-ái, hưởng gì chung một nòi giống nữa rư !

Nòi giống ta, ta thương yêu lấy nhau ; có cơm ta no chung, có áo ta ấm chung, có nhà cửa ta ở chung, gặp việc vui ta vui chung, gặp việc buồn ta buồn chung, vì hột giống thân-ái đó càng ngày càng nảy nở, hoa tự-do như đó mà muôn tia ngàn hồng, gió “**đại-đồng**” nhân đó mà Nam reo Bắc thổi.

Việc “**đại-đồng**” của 25 triệu nòi giống ta chắc cũng rày mai mà trông thấy được hẳn !

Vậy nên ở trong bài thuốc tự-lập lại còn có một vị như sau này giống “**Thân-ái**” hằng hà sa số hột, hột nào chắc càng hay !

## CHƯƠNG SAU HẾT

### Bài tóm cách làm việc

Các chứng bệnh đã chữa lành rồi, bây giờ mới tinh cách làm việc.

Thứ nhất là phải có **chủ-nghĩa**, thứ nhì là phải có **chương-trình**, thứ ba lại có **kế-hoạch**. Có đủ ba điều đó, thời việc lớn mới có thể làm nên.

Bây giờ xin giải-thích điều thứ nhất.

Hễ phàm làm một việc, tất trước phải có chủ-nghĩa. Chủ-nghĩa có tốt có xấu, có phải có chẳng. Khi ta bắt đầu sắp sửa làm việc thời ta phải hết sức kén chọn, thấy chủ-nghĩa gì đã tốt lại phải, thì ta giữ chặt chủ-nghĩa ấy mà làm ; ví như : bắn bia phải nhìn cái trung-tâm bia cho chắc chắn ; ví như vượt bể tất phải dòm xét cái mũi chàm phương-hướng cho kỹ càng ; trung-tâm bia đã nhìn được chắc

thời bản mới không sai, chằm phương-hướng đó xét được rành thời thuyền đi mới không lỗi. Người làm việc mà có chủ-nghĩa, đó là vào trường bản mà xem thấu bia, vắn máy thuyền mà định chắc hướng. Vậy nên người làm việc trước hết phải kén chọn chủ-nghĩa cho “**vững vàng**”.

Bây giờ lại giải-thích điều thứ nhì.

Khi sắp sửa làm việc thời kén chọn chủ-nghĩa vẫn cần lắm; nếu đã có chủ-nghĩa, mà khi bắt tay vào làm, không có chương-trình thì như người đánh cờ mà không tính suốt cả bàn, vội vàng lụp chụp, thấy nước thời đi, nước sau đem làm nước trước, nước trước đem làm nước sau, thời bàn cờ đó, tất nhiên phải thua. Vì vậy làm một việc gì, tất phải định một cái chương-trình việc ấy. Ví như muốn đi một lối đường từ Huế đến Hà-nội tất phải tính toan từ khi bước chân ra đi cho đến khi tới Hà-nội, tiền đi xe lửa hết bao nhiêu, tiền đi xe ô-tô hết bao nhiêu, tiền đi xe tay và tổn phí ở trên xe hết bao nhiêu, lại phải nghĩ trước cả mọi điều, như giấy thông-hành, giấy căn-cước, đồ hành-trang, người đầy tớ, với giữa đường khỏi phải xuống xe ga nào, đến nơi thì trú những nhà nào; vả lại khi giữa đường hoặc khi đến nơi có điều gì trở-ngại hay không, thời phải tính làm cách gì cho trơn chảy, lại như tiền tổn-phí tất phải phòng đủ, chớ “đơ bò làm chuồng”, lỡ khi thiếu thời dở, việc phòng-bị tất phải sắp đặt sẵn-sàng, chớ “bắc nước đợi gà”, sợ khi gặp thời không xong. Người trở lối đưa đường thời phải lựa cho thập phần chắc chắn, chớ có rước thầy mù coi đất mà đến khi lỡ làng. Tính toán các điều ấy đủ rồi, thời ta định sẵn một cái chương-trình, việc gì trước ta làm trước, việc gì sau ta làm sau, việc gì lành thời ta theo, việc gì dữ thời ta tránh; chương-trình chắc chắn, nơi đó mà đi, có sự gì đi không tới nơi đâu?

Bây giờ lại giải thích về điều thứ ba.



Hề phạm một việc chủ-nghĩa vẫn chính đảng, chương-trình vẫn tinh-tường, còn có một việc đáng lo là còn sợ kế-hoạch không được hoàn-thiện.

Vậy nên phân đến kế hoạch. Ông Khổng-Tử có câu nói rằng: « *Hiển mưu như hành* » nghĩa là làm việc phải có mưu mẹo, phải tính cho đến chốn đến nơi. Sách Binh-thư có câu nói rằng: « *Đa toán thắng, thiểu toán bất thắng* »; nghĩa là « tính toán được nhiều nước thời ăn hơn, tính toán được ít nước thời phải thua » ví như: hai người vật nhau, một người sức mạnh mà không có mẹo, một người sức yếu mà có nhiều mẹo, thời người yếu chắc ăn hơn. Cái mẹo đó tức là kế-hoạch, mà trong khi tính toán kế-hoạch thời phải đủ ba điều, 1° cân-nhắc về phần trí-khôn, 2° cân-nhắc về phần lực-lượng, 3° cân-nhắc về phần thời-thế. Lựa trong ba điều đó mà tính toán bày đặt cho đủ cả mọi đường, như làm một bài tính, không bỏ sót một con tính nào, đó là kế-hoạch. Việc thiên-hạ dầu nhỏ dầu to, nhưng mỗi một việc tất phải có một món kế-hoạch, nếu kế-hoạch được tinh-tường chu-đáo thời có việc gì làm chẳng nên?

Nói tóm lại, làm việc phải có chủ-nghĩa, mà mình đối với chủ-nghĩa tất phải hết sức trung-thành, thà là vì chủ-nghĩa mà ghiết mình, chẳng thà vì mình mà ghiết chủ-nghĩa. Như ông Tôn-Văn trót một đời người hết sức trung-thành với « *tam-dân chủ-nghĩa* », thật là gương cho ta đó. Còn người như chương-trình tất phải chăm chước cho kỹ càng, tổ-chức cho hoàn-thiện, mà lại phải có kế-hoạch cho kỹ càng, thời chương-trình mới thực-hành được; nếu có chủ-nghĩa mà không chương-trình, thời chủ-nghĩa không bao giờ thực-hiện, nếu có chương-trình mà không kế-hoạch, thời chương-trình không bao giờ thành-công. Vậy nên ở trong cách làm việc, phải cần có cả ba điều đó.

Lại còn có một lẽ người ta cần phải biết, biết không thấu thời làm không xong, ông Tôn-Văn có câu nói rằng:

« Tri nan hành dị » nghĩa là : « Biết được rành thời khó, đã biết rồi mà làm thời dễ ». Nếu anh em muốn làm việc, cần phải biết cho rành.

Lại còn có một tệ-bệnh, người ta càng nên biết lắm.

Thí dụ : muốn lấy trộm một nhà ông nhà giàu thời làm thế nào những khi bình-thường, phải giả ngẩn giả ngờ, giả khờ giả dại, chớ cho ông nhà giàu đó biết mình là kẻ trộm bộm. Vậy sau đến khi thực-hành, mới dễ được thành-công. Ông Lão-Tử có câu nói rằng : « Đại tri nhược ngu », nghĩa là những người khôn rất to, thời phải làm như hình người ngu ; lại có câu rằng : « Đại xảo nhược chuyết » nghĩa là những người khéo rất to, thời phải làm như hình người vụng.

Vậy nên những người muốn làm việc, trước phải bồi-dưỡng hai cái tinh-thần, 1° là *tinh-thần nin nhin*, 2° là *tinh-thần tránh tiếng*. Hay nin-nhin thời chớ có dặng vật với hung-hăng những thói võ-phu ; hay tránh tiếng thời chớ có bán tiếng mua danh, để cho những người tầm thường không kể mình là giỏi mới là hay.

Sách Binh-thư có hai câu rằng : « *Tĩnh như xữ nữ, động như thoát thổ* ». Câu trên nghĩa là : “Khi ta hãy còn lặng lẽ, thời êm dềm kín-đáo như chị con gái chưa lấy chồng ở trong một chốn buồng sâu, vẫn mình là rất muốn lấy chồng vẫn hết sức tính-toan cách lấy chồng, mà không để cho ai biết”. Câu nói đó là bày vẽ cách kế-hoạch cho người ta làm việc. Câu dưới nghĩa là : “Khi ta hành-động, tất phải nhin thời-thế mà theo cho gấp, như con thỏ ở trong lồng mà được sổ ra, thời bỗng-chốc mà chạy rất mau, dầu ai lanh đến mấy, cũng không có thể bắt được nó”. Câu nói đó là bày vẽ cho cách người ta hành-động.

Cách làm việc nếu được như hai câu nói đó thời việc gì cũng thành-công ; nếu không được như hai câu nói đó, thời việc gì cũng phải thất-bại.

Tuy-nhiên, lại có một lẽ: hễ phạm tình việc thời tất muốn cho thành-công, mà đã có gan làm việc, thời lại phải không sợ thất-bại, bởi vì, hễ làm việc tất phải trải qua một lối thất-bại, mới đến thành-công.

Sách Tây có câu nói rằng: « *Thất bại là mẹ đẻ ra thành-công* », có thể thật. Tục ngữ có câu rằng: « *Đức tay mới hay thuốc* ». Vậy nên những việc thất-bại chính là trường-học thiên-nhiên mà dạy bảo cho mình đến thành-công. Người ta chỉ sợ mình không có gan làm việc, còn thất-bại thời không nên sợ gì; càng thất-bại càng làm, càng làm càng sinh ra khôn khéo; trải một phen thất-bại thời thêm ra được một mối thành-công. Vậy mới biết: **Thất-bại là mẹ đẻ ra thành-công**, có thể thật!

## “MÔNG-LƯƠNG THƠ-QUÁN”

VƯƠNG-GIA-BƯU

(Annam)

Nhatrang

Bán đủ các sách quốc-văn xuất-bản tại Nam-kỳ, Bắc-kỳ.

Bán đủ các thứ cần-dùng ở các nhà trường: giấy vở bút mực, tranh quốc-sử v. v. Đại-lý cho nhà thuốc Từ-ngọc-Liên Hà-nội.

Bán buôn và bán lẻ sách *Giơng-kim-Cổ* mỗi tháng xuất bản ba bốn kỳ.

Bán buôn và bán lẻ sách của « *Duy-Tân Thơ-Xã* ».

### HỜI ĐỒNG-BÀO!

Xin hãy cổ-động cho “*Duy-Tân Thơ-Xã*” được nhiều bạn đồng-chí!

# CÙNG CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ,

các nhà thông-tin yêu-quí của “*Kịch-Trường*”  
tái-bản lần thứ hai, và các nhà  
văn-sĩ Việt-Nam.

---

Ngày nay « **Duy-Tân Thơ-Xã** » đã thành-lập. Chủ-nghĩa và mục-dịch của « **Duy-Tân Thơ-Xã** » đã giải bày trong bài « **LỜI BỐ CÁO...** ». Trong đồng bào ai là người hăm-mộ chủ-nghĩa ấy và mục-dịch ấy thì xin đồng-lao cộng-tác với chúng tôi mà làm nghĩa vụ.

Các bạn độc-giả của “*Kịch-Trường*” lúc trước bấy lâu có lẽ mỗi lòng trông đợi, chúng tôi lấy thế làm buồn. Ngày nay chúng tôi lo cho « **Duy-Tân Thơ-Xã** » ra đời ý cũng muốn vì đó mà đổi buồn làm vui. Chúng tôi đối với các ngài lúc nào cũng giữ lòng quý mến, yêu thương, thì xin các ngài cũng vì chúng tôi mà lấy lòng mỹ-cảm đối lại với « **Duy-Tân Thơ-Xã** ».

Chúng tôi nhắc đến độc-giả “*Kịch-Trường*” mà không thể không nhớ đến các nhà thông-tin yêu-quí của chúng tôi. Các ngài đã vì công-ích mà hiệp-tác với chúng tôi làm việc non sông nòi giống, thì công ơn ấy quốc-dân không khi nào quên được, mà anh em chúng tôi cũng không giây phút nào xao lãng.

Nay « **Duy-Tân Thơ-Xã** » ra đời làm cơ-quan cho sự truyền bá « **Chủ-nghĩa Duy-Tân** » và “**Chủ-Nghĩa Quốc-gia**” thì là diệp may cho chúng ta chung lưng đậu cật làm việc công-ích một lần nữa. Chúng tôi định rằng sẽ xuất bản một bộ sách nhan-đề là “**Duy-Tân Thơ-Xã Văn-Tập**” trong đó chúng tôi sẽ ấn-hành những bài có giá-trị, hoặc viết, hoặc dịch của chúng tôi và của các ngài có lòng tốt gởi đến cho.

Bộ sách ấy không biết trước được là mấy cuốn, chúng tôi cứ khi nào có thể xuất-bản được thì xuất-bản luôn luôn. Xuất bản luôn luôn cho đến ngày sự cồ-động của chúng tôi được kết-quả mi-mãn.

Sự xuất-bản "**Duy-Tân Thơ-Xã Văn-Tập**" cũng không biết đâu là kỳ hạn, hoặc một tháng ra một cuốn, hoặc một tuần ra một cuốn, hoặc đôi ba ngày ra một cuốn, tùy theo cảnh-ngộ và sự cần dùng.

Vậy nếu các ngài có lòng yêu bòn-xả mà gửi bài gì hạp với "**Chủ-Nghĩa Duy-Tân**" và "**Chủ-nghĩa Quốc-gia**" thì chúng tôi sẵn lòng hoang-nghinh và xin đa tạ thanh-tinh.

Chúng tôi lại định xuất-bản những sách hoặc bằng *quốc-văn*, hoặc bằng *hán-văn*, hoặc bằng *pháp-văn* thuộc về "**Chủ-Nghĩa Duy-Tân**" và "**Chủ-nghĩa Quốc-gia**" bán ra giá rất rẻ để cho tất cả đồng-bào được đọc. Vậy ai là người văn-sĩ Việt-Nam muốn cho chúng tôi xuất-bản những đồ trước-tác của mình thì xin dời gót đến bòn-xã hay là có thơ về đề thương-lượng thì chúng tôi lấy làm hân-hạnh lắm.

Hiện nay bòn-xã có cất một bộ riêng, để đọc qua các báo-chương và sách-vở hoặc bằng *quốc-văn*, hoặc bằng *hán-văn*, hoặc bằng *pháp-văn* để nhận biết cái hay, cái dở cái lợi cái hại. Vậy trong đồng-bào ai là người muốn khỏi bị các nhà bán sách vì lợi riêng mà gạt gẫm, các nhà văn-sĩ vô lương tâm vì sở nhu mình mà cho ra những sách giết người hơn thuốc độc thì xin gửi thơ về cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ lựa những sách có giá-trị mua giùm gửi đến tận nơi mà không kể tiền công, và trong quốc-dân ai có vấn-đề gì quan-hệ muốn bàn bạc cùng "**Duy-Tân Thơ-Xã**" hay muốn chất-vấn Thơ-Xã việc gì thì chúng tôi xin sẵn lòng làm cho vừa ý.

Chúng tôi lại có lời trân-trong thưa cùng đồng-bào biết rằng cuốn "**Cao-Đẳng Quốc-Dân**" này là cuốn sách rất có

ích cho đồng-bào ta trong thời buổi nửa sống nửa chết mà thuốc thang chưa có.

Chúng tôi xuất-bản quyển sách ấy chủ-tâm là muốn dâng cho đồng-bào một chén thuốc hồi-sanh, xin đồng-bào hãy ráng đọc từ đầu chí cuối, đọc một chữ phải hiểu nghĩa một chữ, đọc một câu nên hiểu nghĩa một câu và lại nên đọc “một” phải nghĩ ra “mười”, thế mới khỏi phụ công khó nhọc của nhà làm sách. Đồng-bào ta nên coi quyển sách ấy như cuốn sách « *đầu dượng* » cuốn « *kinh-nhứt-tụng* », nên giới-thiệu và đọc cho kẻ quen biết mình được nghe và nên cắt nghĩa rõ-ràng cho họ hiểu. Nếu trong sách ấy, — mà chẳng những sách ấy — sách nào của “**Duy-Tân Thơ-Xã**” xuất-bản, nếu có chỗ xem chừng ý-nghĩa không rõ, thì đồng-bào cứ viết thư về hỏi. Chúng tôi xin sẵn lòng mau mắn mà trả lời liền.

Trước khi ngưng bút chúng tôi xin có một lời nữa để bày tỏ cùng đồng-bào: Trong chương-trình hành-động của bôn-xã chúng tôi có quyết-định rằng khi nào tài-chánh sung túc thì bôn-xã sẽ xuất-bản những sách có giá-trị phát cho không, song sự đó ngày nay chưa có thể làm được mà bôn-xã lại muốn giúp ích cho đồng-bào nên dầu đồng-bào không có thư về mua sách mặc dầu, bôn-xã khi biết ai thì cứ gửi cho nấy. Vậy khi được sách thì xin đồng-bào nhận lấy mà đọc và mau mắn tính giá sách với tiền gửi là bao nhiêu rồi mua cò (timbres) gửi về cho bôn-xã, để giúp cho bôn-xã đứng vững về đường tài-chánh.

Còn nếu như không muốn đọc thì cũng xin mau mau gửi trả lại cho, chúng tôi lấy làm đa tạ.

Mấy lời thành-thật xin nam nữ đồng-bào lưu ý.

Về phương-diện văn-chương xin do nơi Chủ-nhơn “**Duy-Tân Thơ-Xã**” số nhà 32, đường d’Ariès Saigon.

Về phương-diện tài-chánh xin do nơi ông Hòa-Bình **NGUYỄN-TÍNH-YÊN**, “quản-lý **Duy-Tân Thơ-Xã**” cũng ở nhà ấy, con đường ấy.

**DUY-TÂN THƠ-XÃ.**

HÀNG  
“**SINDEX NOUVEAUTÉ**”

*Số nhà 209, đường Catinat (góc đường Espagne)*

**SAIGON**

**ĐỒ DÙNG RIÊNG CHO ĐÀN-ÔNG**

*Áo sơ-mi — Giày “Unic”*

*Nón “Mossant” — Cách-kết “Elina”*

*Đồ Bi-ra-ma — Rơ-gách kiểu thật mới*

*Nón đội đêm (nón bông, nón bố, v.v.) riêng cho đàn ông*

*Dầu thơm hiệu “Houbigant.”*

**“Chéramy”, “Deliinois”**

**Các món kể trên bán giá rất rẻ !!**

*Trước khi mua, xin mời qui ông, qui bà coi giá đã.*

58 — Rue Pellerin, Saigon  
(A l'Etage)

“**MINH CƯỜNG**” TÙNG-THƠ

“**MINH CƯỜNG**” THƠ-XÃ

XƯA — NAY — NGÀY — MAI

Lịch-sử — Phong-tục — Triết-học — Luân-lý

TÔN-GIÁO — CHÁNH-TRỊ

VĂN — H . . .

« Do-người-Nam-làm-đề-riêng-cho-người-Nam »

**PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO**  
**HIỆU BÀO-CHẾ**

**Thanh-Hoa**

**Annam**

*Là Hiệu Bào-chế thuốc tây của ông Phan-văn-Giáo, nguyên bào-chế ngạch y-tế, độc-lực tổ chức lên.*

*Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyển tàu nào cũng có thuốc mới gửi đến.*

*Bán giá rất phải chăng vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mới kịp hay mới không được quan thầy thuốc.*

*Đồng-bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt-Nam.*

HỎI AI LÀ KÊ VIỆT-NAM

XIN HÃY GIÚP NGƯỜI NAM-VIỆT

Ai muốn mua rẻ và khỏi lầm giá thì hãy đến cửa hàng :

**TRẦN=QUANG=NGHIÊM**

Tại đường d'Espagne số 200 -:- Saigon

Nơi đó có bán các thứ đèn : đèn khí, mấn-sông, đèn dầu lửa, và các đồ phụ tùng về ba thứ đèn đó.



Ngày khai trương 14 juillet 1928

# THANH-NIÊN TÂN-TIÊN

## THƠ-QUÁN

(La Jeunesse Progressiste)

102, Rue d'Espagne, 102

Directeur Gérant :

**P. J. FOCYANE**

Publiciste et Agent d'Affaires

Lãnh in và đóng sách, vở, sổ bộ, thiệp, đủ thứ, đủ kiểu, thiết khéo và thiết rẻ.

Bán và cho mượn sách vở cho học trò dùng, thơ, tuồng, truyện, tiểu-thuyết, nhật-trình, tạp-chí chữ quốc-ngữ, lang-sa, có thể bổ-ích cho tinh-thần và cho phong-hóa của nước nhà.

**Librairie Choisie**

Sách vở lựa thiết kỹ lưỡng

**Papeterie Nouvelle**

Giấy kiểu mới

**Bạn tuổi trẻ !**

**Hãy giúp người thanh-niên !**

## TIỆM KHẮC CON DẤU

Ở đường d'Espagne, số nhà 99, sau dinh Phó-soái

Tiệm tôi chuyên-môn nghệ khắc con dấu đồng và bằng đồng, bằng đá cẩm thạch và bằng xe hơi xe máy v. v. . .

Có bán đủ đồ phụ-tùng theo nghề con dấu. xin quý-vị chiếu cố hồn-tiệm rất cảm ơn.

Nay kính

**TRẦN-VĂN-VÙNG.**

Graveur Tonkinois

99, Rue d'Espagne, 99

SAIGON

## MUỐN CHO NGƯỜI CHÍN SUỐI

### yên giấc ngàn thu

Nước ta đồng văn-hóa với Trung-quốc, nên rất trọng người chết: dầu nhà nghèo cách mấy, mà khi trong gia-quyển, có ai bất hạnh thì cũng ráng an-táng kẻ từ trần một cách xứng đáng.

Cái tục lệ ấy thiệt là rất tốt, vì nó chỉ rõ rằng dân Việt-nam biết kính trọng những bậc tiền-bối, là những đấng đã làm cho dân Việt-nam được một chéo đất dưới mặt trời.

Nhưng, hỡi ôi ! lòng tang-gia muốn cho đám tang được xứng đáng, mà thường thường cái sở-nguyện đó đặng phí-mản dầu ! Vì phần nhiều các nhà đồ chưởng lo sắp đặt cuộc mai táng cho nghiêm trang, miêng khiên xác đến huyết thì gọi là đủ ! Thế thời tử hồ thay cho người nhắm mắt.

Muốn tránh cái hại đả nói trên kia, thì mỗi lúc qui ông qui bà có người tiên-du trong thân-tộc hoặc bằng-hữu, thời xin đến nhà ông :

ĐÀO-VĂN-NGỌT, chủ hiệu ĐÀO-HƯNG, số nhà 72, Quai de Belgique mà điều-đình với ông ấy.

Ông ĐÀO-VĂN-NGỌT là một người bình-lễ quán-tử, trọng nghĩa khinh-tài, trải mấy đời làm nghề nhà đồ này, nên thông thạo mọi việc. Giá tính rẽ hơn các nơi khác, đồ đạc tốt sạch, đạo tỳ có khuôn phép; nếu qui ông qui bà giao việc an-táng cho ông ĐÀO-VĂN-NGỌT thì chắc người nằm chín suối sẽ đặng yên giấc ngàn thu.

## Các thứ tiểu-thuyết :

Duyên tiền định.....	0 \$ 30
Cái thầy ma chết oan.....	0 50
Oan ương lý hận.....	0 70
Tục oan ương lý hận.....	0 80

của ông Hoà-Bình Nguyễn Tính-Yên soạn, có trữ  
bán tại “Duy-Tân Thơ-Xã”

## GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Vừa rồi *bồn-xã* có tiếp được 2 cuốn "**Thanh-Niên Tu-Độc**" của "**Tồn-Việt Thư-Xã**", số nhà 57, đường *Catinat*, gửi tặng.

Sách ấy do ông *Trần-hữu-Độ* soạn ra, người *Việt-Nam* ta ai cũng nên đọc.

*Bồn-xã* xin giới thiệu với *Đồng-bào* và cảm ơn tác-giã.

---

"**GƯƠNG-KIM-CỒ**" là bộ sách của ông **Trúc-Viên** số nhà 72, ở *Quai Belgique* soạn. Có đủ luận-văn, vận-văn, tiểu-thuyết, hài-dàm, thời-sự v. v. Giá bán mỗi quyển là 0\$15. *Đồng-bào* nên mua mà đọc.

---

### Những sách của "**CƯỜNG-HỌC THƠ-XÃ**" đã xuất bản

Anh-hùng cứu-quốc, (Đ. k. H. thuật).....	0 \$ 40
Ngục-trung kỹ-sự, (T. H. L. thuật).....	0 70
Khai-quốc Vĩ-nhân, (T.H.L. và Đ. k. H).....	0 45
Gương phục-quốc, (T. H. L. biên thuật).....	0 60
Hiến thân cho nước, —	0 30
Thân-cộng-Hoà, —	0 30
Tân-quốc-Dân, (Đ. k. H. và T. H. L. b. t.)...	0 40

Những sách này đều là sách rất có giá-trị về tư-tưởng, *đồng-bào* ai muốn mua xin gửi thư về cho ông *Trần-Huy-Liệu* "**Cường-Học Thơ-Xã**", 143, *Boulevard Albert 1<sup>er</sup> Saigon*.

# KINH MỜI CHƯ ĐỘC GIẢ

Khi qui-vị chơi Saigon, xin mời đến viếng  
nhà hàng-lựa hiệu :

## NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

ở số 42, Đường Catinat — SAIGON

---

Nhà buôn này là của đồng bang ta lập ra rất lâu và lớn nhất ở Saigon, bán đủ hàng lựa, gấm nhiều, sô tố, vân sa, nhung nỉ, và đủ các thứ hàng lựa thường dùng. Về mặt hàng lựa, qui khách muốn dùng thứ hàng chi, cũng có đủ, đã khỏi mất công kiếm hỏi nhiều nơi mà lại giá rẻ, hàng tốt. Hiệu NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN cũng có bán đủ giày, khăn, quạt, ô trầu, mền gấm, gói thêu, mành chấn, valise, dầu thơm, phấn lược . v.v

Hiện dịp lại thỉnh qui khách đến viếng Hãng NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở chợ cũ, nơi đây rộng lớn và bán đủ các vật dụng kim thời, như là đồng hồ lớn, nhỏ đủ thứ, má y hát, đèn chun đá để bàn thờ, đèn pha-lê, valise da, mền laine lớn nhỏ đủ thứ, bông vải chung Tết thật đẹp, giày, nón, chemise, áo, áo mưa, áo lạnh ; nói tắt : nghĩa là bán đủ vật-dụng như các hãng lớn kia vậy. Mới đẹp nhất là có 200 tấm tableaux sơn thủy vẽ dầu bên tây mới gửi qua của các tay danh họa vẽ thiệt hay, qui khách thừa dịp có nhiều, chọn lựa ít tấm treo nhà rất qui.

MỘT ĐỀU NÊN CHÚ Ý. — Những hàng lựa của NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN thì đều bán rẻ hơn các nơi, vì sĩ đồ các hãng chế tạo bên Âu-Mỹ, lại Annam mình buôn bán thì số phi nhẹ hơn, cho nên món hàng nào bán cũng rẻ. Thiệt hiệu buôn NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN là hiệu buôn đáng cho đồng bang ta tin cậy vậy !

# CITROËN

LÀ  
THỨ  
XE

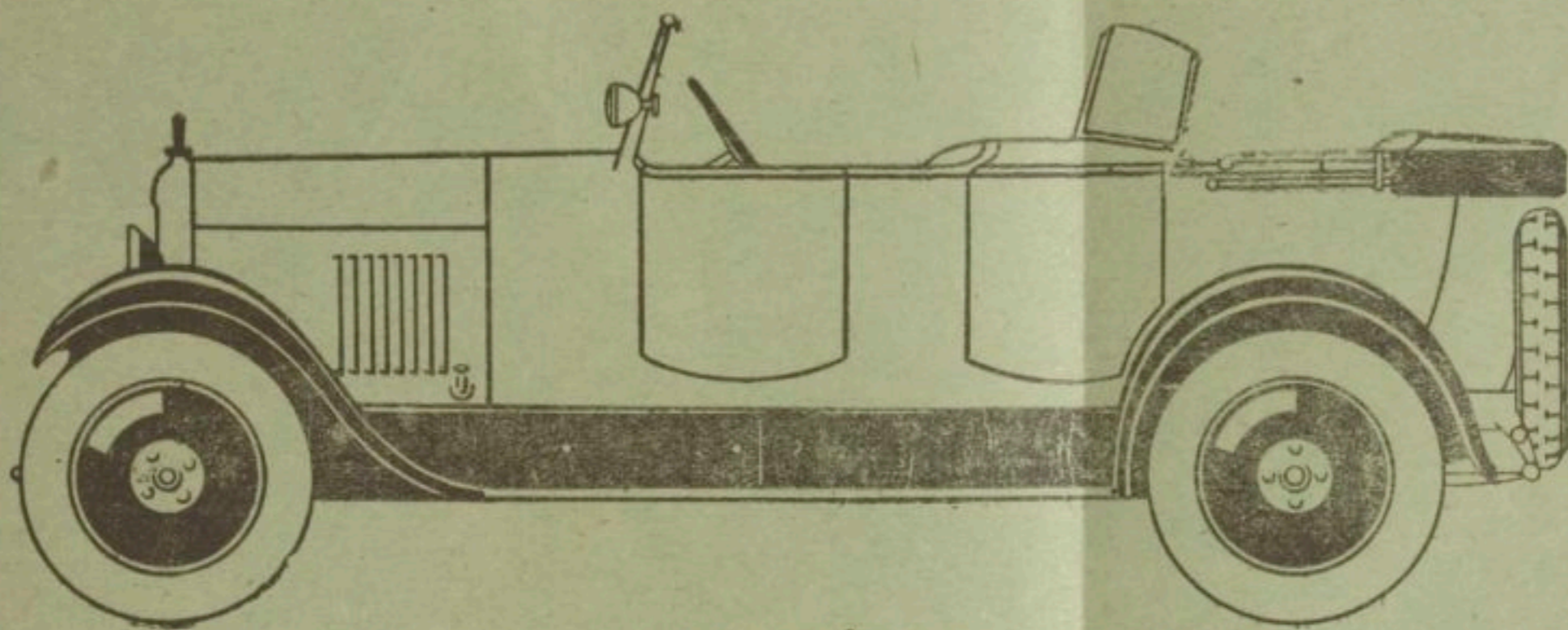
Đủ đồ phụ-tùng hơn hết!

Chắc-chắn hơn hết!

Tiện-lợi hơn hết!

Mà lại rẻ tiền hơn hết!

*Ai mua xe này thì hằng cho trả góp trong một năm.*



DO HÀNG

BAINIER D'INDOCHINE AUTO-HALL

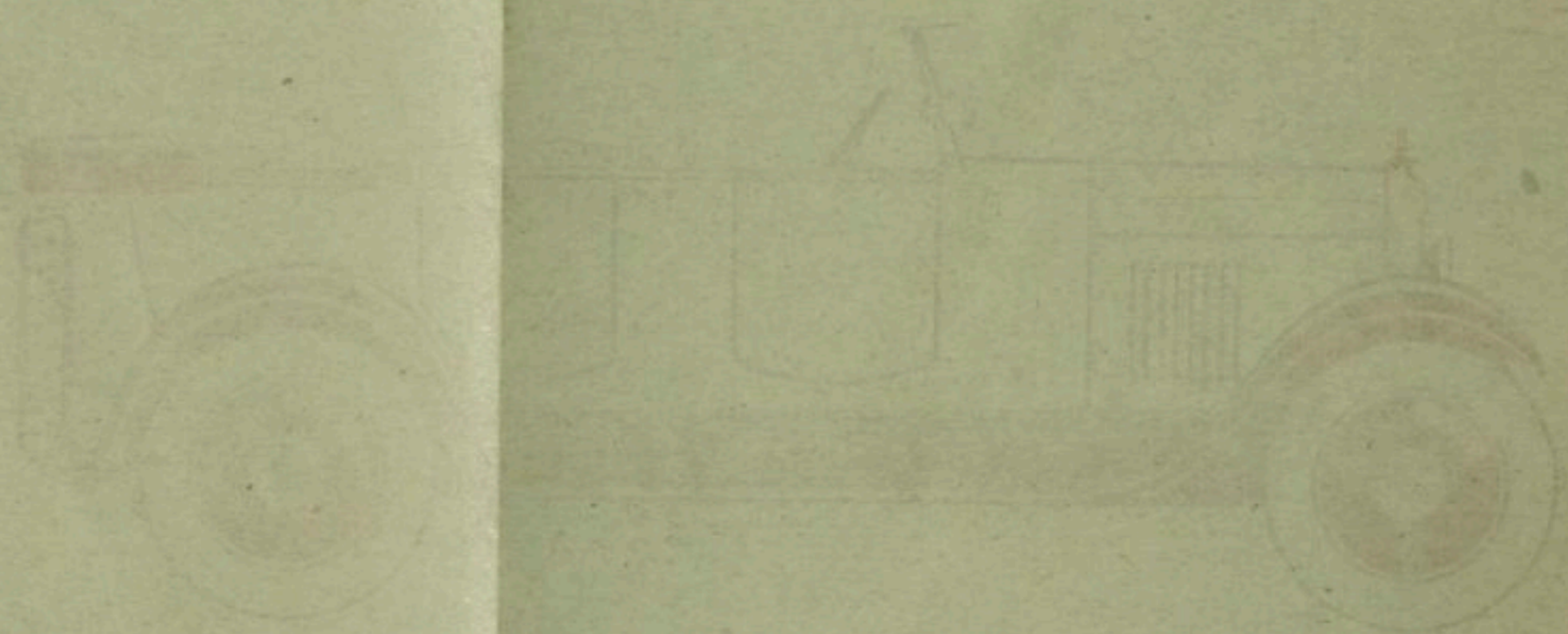
SAIGON - HANOI - PHNOM PENH

THE GREAT

LA

THE

XE



DO HANG

BAHNER D'INDOCHINE

TO-HALL

---

**SÁCH CỦA**  
**“DUY-TÂN THƠ-XÃ”**

**ĐÃ XUẤT BẢN :**

**Cao-đẳng Quốc-dân** <sup>(1)</sup> (P. B. C.) giá..... **0 \$ 30**

**ĐƯƠNG IN :**

**Giọt lệ tri-âm** (tiểu-thuyết) Hà-trì **BỮU-ĐÌNH**

**Luân-lý vấn đáp** (Có phụ thêm văn quốc-ngữ).

Sào-Nam **Phan BỘI-CHÂU**

**SẮP XUẤT BẢN :**

Việt-Nam vong quốc-sử.

Hải-ngoại huyết-thơ. (2 quyển)

Lưu-Cầu huyết-lệ thơ.

Dư cữu niên lai sử tri chí chủ-nghĩa.

Pháp-Việt đề-huê.

Sào-Nam **Phan BỘI-CHÂU**

**Cuộc hôn-nhơn** rất lạ trên Thái-Bình dương (Ái-tình tiểu-thuyết).

**Oan hồn** (Xã-hội tiểu-thuyết).

**VỆ-Á**

**Đau lòng Tinh-vệ** (Quốc-gia tiểu-thuyết)

Hòa-Bình **Nguyễn TÍNH-YÊN**

Chủ-nghĩa đế-quốc

Cuộc đại-cách-mạng nước Nga

**NGỌC-SƠN**

Ba nhà nữ anh-hùng nước Nga

Giọt lệ anh-hùng (Ái-quốc tiểu-thuyết)

Phong-trần kỳ-hiệp (Nghĩa-hiệp ái-quốc tiểu-thuyết)

**ĐOÀN-HIỆT**

**ĐƯƠNG SOẠN :**

« Chủ-nghĩa *Duy-Tân* » và Chương-trình hành-động  
của « *Duy-Tân Thơ-Xã* ».

Thanh-Niên với quốc-sự (Luận văn)

Hoa-Việt đề-huê —

Nữ-Lưu với quốc-gia --

Nhà văn-sĩ với nhà thương-mãi —

Cứu lấy chị em —

**VỆ-Á**

Chung-thân hối hận (Luân lý tiểu-thuyết)

Hòa-Bình **Nguyễn TÍNH-YÊN**

*Mandat và thơ từ về việc mua sách xin do ông Hòa-Bình NGUYỄN-TÍNH-YÊN, Quảng-lý “DUY-TÂN THƠ-XÃ”, số nhà 32, đường d'Ariès Saigon.*

(1) Ai muốn mua lẽ một đời quyền xin gửi về cho bộn-xã năm  
cắt cò (timbres), tính luôn tiền gửi.

---

**IMPRIMERIE BAO-TON**

Mme DIEP-VAN-KY

36<sup>me</sup> Boulevard Bonnard

**SAIGON**